

NỘI QUY
DÒNG ANH EM HÈN MỌN

O F E M M N

**N
Ô
I
Q
U
Y
D
Ò
N
G**



N
Ộ
I
Q
U
Y
D
Ò
N
G

OFEMVN

TRUNG ƯƠNG DÒNG ANH EM HÈN MỌN

Prot. N.100402

NGHỊ ĐỊNH

Pháp chế của Hội Dòng, ngoài Bản Luật có sắc dụ vốn là nền tảng của nó, hiện nay được trình bày trong hai sưu tập pháp lý (x. GL 587). Đó là Tổng Hiến chương, cùng với Bản Luật làm thành bộ luật nền tảng của pháp chế chúng ta, và Tổng Nội quy, được Tổng Tu nghị 2009 tại Assisi soạn thảo và phê chuẩn, gồm những quy tắc bổ túc cho Tổng Hiến chương.

Sau khi thực hiện việc rà soát lại cần thiết và với sự đồng ý của Ban Tổng Cố vấn, với năng quyền do chức vụ của chúng tôi, và bằng Nghị định này:

Chúng tôi phê chuẩn và công bố ban hành

NỘI QUY DÒNG

Và tuyên bố rằng tất cả những gì chức đựng trong Nội quy Dòng này có tính cách bắt buộc đối với toàn Hội Dòng kể từ ngày 19 tháng Ba năm 2010.

Nguyện xin Đức Maria, Mẹ của lòng thương xót và Đấng Bầu cử những người nghèo, người đã xin cho tôi tổ người là cha thánh Phanxicô chúng ta, đặc ân được “cứu mang và sinh hạ tinh thần của chân lý tin mừng” (Thánh Bonaventura, Đại Truyện 111,1), củng cố ước muốn canh tân của Hội Dòng là trung thành bền chí

theo tinh thần ấy. Nguyên xin Mẹ giúp chúng ta tăng trưởng trong việc tuân giữ Thánh Phúc âm và phục vụ thế giới, Giáo hội và Nước Trời.

*Ban hành tại Rôma, Trụ sở Trung ương Dòng,
Ngày 8 tháng 12 năm 2009.*

Tu sĩ José Rodríguez Carballo, OFM
Tổng Phục vụ

Tu sĩ Aidan McGrath, OFM
Tổng Thư ký

Ghi chú của người biên tập

Trong kỳ họp ngày 28/1/2010, sau khi đã xem xét cẩn thận các văn bản tương ứng, Ban Tổng Cố Vấn cũng đã phê chuẩn các bản dịch Tổng Nội quy bằng ba ngôn ngữ chính thức của Dòng: tiếng Anh, tiếng Ý và tiếng Tây Ban Nha để sử dụng, đồng thời vẫn nhớ rằng văn bản xác thực là văn bản bằng tiếng Latin.

TRUNG ƯƠNG DÒNG ANH EM HÈN MỌN

Prot. 106145

NGHỊ ĐỊNH

Tổng Tu Nghị Dòng Anh Em Hèn Mọn cử hành tại Assisi, dịp lễ Chúa Thánh Thần Hiện xuống năm 2015 đã thay đổi một số điều 21; 158, §3; 201 b của Tổng Nội Quy Dòng.

Cho nên, sau khi tham khảo ý kiến của Ban Tổng Cố Vấn trong kỳ họp ngày 7/12/2015, bằng năng quyền được trao phó cho chúng tôi, với nghị định này,

CHÚNG TÔI BAN HÀNH VÀ CÔNG BỐ

văn bản các điều 21; 158, §3; 201 b của Tổng Nội Quy Dòng, đã được tu chính và chúng tôi truyền rằng các điều khoản ấy bắt đầu có hiệu lực pháp lý từ ngày 19/3/2016.

BR. MICHEAL A. PERRY, OFM
Tổng Phục Vụ

BR.AIDAN MCGRATH OFM,
Tổng Thư Ký

*Ban hành tại Rô-ma, ngày 8 tháng 12 năm
2015,*

Lễ trọng kính Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội

Mục lục

<i>NỘI QUY DÒNG ANH EM HÈN MỌN</i>	1
<i>Chương I “Tuân Giữ Thánh Phúc Âm Đức Giêsu Kitô, Chúa Chúng Ta”</i>	10
<i>Chương II “Tình Thần Cầu Nguyện Và Sốt Mến”</i>	14
<i>Chương III “Tất Cả Đều Là Anh Em Với Nhau”</i>	19
<i>Chương IV “Lữ Hành Và Khách Lạ Ở Đời Này”</i>	23
MỤC I Cách Thức Làm Việc Và Đi Lại	23
MỤC II Nhiệm Vụ Của Văn Phòng Công Lý, Hòa Bình Và Bảo Toàn Tạo Thành (Jpic)	27
<i>Chương V “Thiên Chúa Sai Anh Em Đi Khắp Cả Thế Giới”</i>	29
MỤC I Những Quy Tắc Tổng Quát Về Công Cuộc Phúc Âm Hóa	29
MỤC II Việc Điều Phối Nhiệm Vụ Phúc Âm Hóa	35
MỤC III Việc Điều Phối Công Cuộc Phúc Âm Hóa Bằng Truyền Giáo	39
MỤC IV Hạt Dòng Thánh Địa Và Các Văn Phòng Cổ Động Cho Thánh Địa	43
<i>Chương VI “Anh Em Phải Ao Ước Có Được Tình Thần Chúa Và Tác Động Thánh Của Người”</i>	45
MỤC I Những Quy Tắc Tổng Quát Về Huấn Luyện	45
MỤC II Huấn Luyện Thường Xuyên	50
MỤC III Những Anh Em Làm Công Tác Huấn Luyện	51
MỤC IV Mục Vụ Ôn Thiên Triệu	52
MỤC V Huấn Luyện Khởi Đầu	53
MỤC VI Huấn Luyện Hướng Đến Các Thừa Tác Vụ Và Chức Thánh	63
MỤC VII Huấn Luyện Hướng Đến Các Dịch Vụ Và Nhiệm Vụ Khác	66
MỤC VIII Thăng Tiến Học Vấn Trong Dòng	66

Chương VII “Anh Em Phải Vâng Tu Sĩ Phanxicô Và Những Người Kế Vị Ngài”	68
PHẦN I Cơ Cấu Tổ Chức Của Dòng, Việc Điều Hành Hội Dòng Nói Chung	69
MỤC I Cơ Cấu Tổ Chức Của Hội Dòng	69
MỤC II Quyền Bính Của Hội Dòng Trên Các Nhà	76
MỤC III Việc Trao Phó, Thi Hành Và Chấm Dứt Các Chức Vụ	76
PHẦN II Quản Trị Cấp Hội Dòng.....	82
MỤC IV Tổng Tu Nghị.....	82
MỤC V Hội Đồng Dòng Mở Rộng.....	84
MỤC VI Hội Nghị Của Các Chủ Tịch Hội Đồng Giám Tỉnh Với Tổng Phục Vụ Và Ban Tổng Cố Vấn	86
MỤC VII Phó Tổng Phục Vụ	86
MỤC VIII Các Tổng Cố Vấn.....	88
MỤC IX Các Văn Phòng Tại Trụ Sở Trung Ương Dòng.....	89
MỤC X Các Tổng Kinh Lý Và Các Tổng Ủy	94
PHẦN III Quản Trị Cấp Tỉnh Dòng.....	95
MỤC XI Tu Nghị Tỉnh Dòng.....	95
MỤC XII Đại Hội Hậu Tu Nghị	100
MỤC XIII Hội Đồng Tỉnh Dòng Mở Rộng	101
MỤC XIV Giám Tỉnh Và Giám Hạt Của Một Hạt Dòng Tự Trị.....	102
MỤC XV Hội Đồng Tỉnh Dòng Và Hạt Dòng.....	109
MỤC XVI Hội Đồng Giám Tỉnh Và Giám Hạt	112
MỤC XVII Phó Giám Tỉnh Và Phó Giám Hạt.....	118
MỤC XVIII Các Cố Vấn Tỉnh Dòng Và Hạt Dòng.....	119
MỤC XIX Thư Ký Và Quản Lý Tỉnh Dòng Cùng Các Chức Vụ Khác	120
MỤC XX Các Hạt Dòng Lệ Thuộc Tổng Phục Vụ Hay Một Tỉnh Dòng	121

<i>PHẦN IV Quản Trị Cấp Cộng Đoàn</i>	124
MỤC XXI Các Nhà Dòng	124
MỤC XXII Các Phụ Trách Và Phó Phụ Trách	128
MỤC XXIII Tu Nghị Và Ban Cố Vấn Cộng Đoàn	131
MỤC XXIV Việc Cư Trú Trong Một Tỉnh Dòng Khác Và Việc Chuyển Sang Một Tỉnh Dòng Khác .	133
<i>PHẦN IV Việc Quản Trị Tài Sản</i>	135
<i>Chương VIII “Các Phục Vụ Hãy Khuyến Răn Và Sửa Dạy Anh Em Với Lòng Khiêm Nhường Và Bác Ái”</i>	137
MỤC I Việc Sửa Lỗi Và Hình Phạt Anh Em	137
MỤC II Việc Chuyển Đổi Và Rời Bỏ Tu Hội	141
MỤC III Việc Thái Hồi Anh Em	144

Chương I

“TUÂN GIỮ THÁNH PHỤC ÂM ĐỨC GIÊSU KITÔ, CHÚA CHÚNG TA”

(L 1,1)

Điều 1

Các Phục vụ và các Phụ trách hãy lo liệu cho mỗi anh em có một bản Luật Dòng và bản Di Chúc của Thánh Phanxicô cùng với quyển Hiến Chương và quyển Nội quy Dòng.

Điều 2

§ 1 Hàng tuần, trong mức độ có thể phải đọc trong cộng đoàn ít là một phần Luật Dòng hoặc Di Chúc của Thánh Phanxicô. Sau đó, Phụ trách sẽ đọc lời khích lệ và chúc lành của Cha Thánh¹.

§ 2 Với mục đích không ngừng canh tân đời sống tinh thần, các Phục vụ và các Phụ trách hãy lo tìm lúc thuận tiện để đọc, thảo luận và cắt nghĩa giữa cộng đoàn anh em tác phẩm của thánh Phanxicô, bản Hiến Chương và các tài liệu khác do Tu nghị Dòng hoặc Tỉnh Dòng soạn thảo nhằm giải thích và thích ứng Luật Dòng tốt hơn.

¹ X. DC 40-41.

§ 3 Phải xác định rõ ràng hơn trong Nội quy riêng của Tỉnh Dòng những điều đã được ấn định trong các khoản trên đây.

Điều 3

§ 1 Căn cứ vào Hiến Chương, điều 16 và 125 §2, Tu nghị Tỉnh Dòng và Hạt Dòng có quyền soạn thảo Nội quy riêng phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu địa phương và nhân sự. Các Nội quy này được Giám tỉnh hoặc Giám hạt của Hạt Dòng tự trị ban hành, sau khi đã được Tổng Phục Vụ phê chuẩn, với sự đồng ý của Ban Tổng Cố vấn.

§ 2 Những Tỉnh Dòng và Hạt Dòng tự trị ở trên cùng một miền đất hoặc Hội đồng Giám tỉnh có thể soạn các Nội quy riêng chung với nhau cho các đơn vị này; các Nội quy này phải được phê chuẩn bởi Tu nghị của mỗi Đơn vị, và sau đó bởi Tổng Phục Vụ với sự đồng ý của Ban Tổng Cố vấn.

§ 3 Trong các Tỉnh Dòng và Hạt Dòng vừa được thiết lập, chính Hội đồng Tỉnh Dòng hoặc Hội đồng Hạt Dòng có trách nhiệm soạn thảo những Nội quy tạm thời tương tự như Nội quy được nói đến ở khoản §1 của điều 3 này. Nội quy ấy phải được Tổng Phục Vụ phê chuẩn với sự đồng ý của Ban Tổng Cố vấn và chỉ có hiệu lực đến Tu nghị đầu tiên của Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng.

§ 4 Nội quy soạn thảo cho các Đơn vị khác của Dòng chưa được tự trị phải được phê chuẩn bởi vị Phục vụ là Tổng Phục vụ hoặc Giám tỉnh, mà Đơn vị ấy lệ thuộc, với sự đồng ý của Ban Cố vấn tương ứng.

Điều 4

§ 1 Nếu xét thấy cần, Hội đồng Dòng có thể ban hành những quy chế hoặc cho toàn Dòng hoặc cho từng miền.

§ 2 Tu nghị Tỉnh Dòng có thẩm quyền đặt ra những Quy chế cần thiết cho các công việc cần có những quy tắc luật đặc biệt cho Tỉnh Dòng mình. Các Quy chế của mỗi Hội đồng Giám tỉnh do chính Hội đồng Giám tỉnh ấy phê chuẩn, chiếu theo Nội quy riêng của mình.

Điều 5

§ 1 Những quy định về miễn chuẩn trong Hiến Chương điều 17 §§2-3 cũng được áp dụng với những thích nghi cần thiết cho cả các Giám hạt và Chủ tịch của các Liên hiệp và các Đơn vị mới thành lập.

§ 2 Thẩm quyền miễn chuẩn việc giữ các quy định của Nội quy riêng và Quy chế phải được ấn định trong chính Nội quy riêng và Quy chế ấy.

Điều 6

Nếu Nội quy Dòng và Nội quy Tỉnh Dòng không quy định gì rõ rệt về một vấn đề nào đó, thì vấn đề ấy phải được giải quyết căn cứ vào các luật lệ và các nghị định chung đã được ban hành đối với những trường hợp tương tự như thế, nếu có; trừ phi vấn đề đó thuộc phạm vi thi hành quyền quản trị hoặc quyền tư pháp. Ngoài cách giải quyết đó ra, phải trình vụ việc lên Hội đồng Dòng hoặc Hội đồng Tỉnh Dòng, tùy trường hợp, để có hướng giải quyết tạm thời thay thế luật. Quyết

định của các Hội đồng này có hiệu lực cho đến Tổng Tu nghị hoặc Tu nghị Tỉnh Dòng tiếp sau đó².

OFEMVN

² X. GL 19.

Chương II

“TINH THẦN CẦU NGUYỆN VÀ SỐT MẾN”

(x. L 5,2)

Điều 7

Anh em hãy cử hành Lễ Tế Tạ Ôn, các Giờ Kinh Phụng Vụ và các nghi lễ thánh thiêng khác chung với nhau, và trong mức độ có thể được, với các tín hữu nữa.

Điều 8

Tu nghị cộng đoàn có quyền ấn định thời gian và các hoàn cảnh khác để cử hành Lễ Tế Tạ Ôn và việc cầu nguyện chung, hoặc cử hành các Giờ Kinh Phụng Vụ, hoặc cử hành Lời Chúa và tổ chức những cuộc cử hành khác phù hợp với đặc tính của Dòng, nhưng phải giữ đúng các quy tắc do quyền bính có thẩm quyền đặt ra. Các quyết định ấy của Tu nghị cộng đoàn phải được Giám tỉnh phê chuẩn, với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng.

Điều 9

§ 1 Thời gian cấm phòng hằng năm phải kéo dài ít nhất năm ngày.

§ 2 Độ dài thời gian nguyện ngắm và các cuộc tĩnh tâm khác cũng như cách thực hiện sẽ do Nội quy riêng của Tỉnh Dòng ấn định.

Điều 10

Vào dịp tĩnh tâm hay một dịp nào khác thuận tiện, các Phụ trách phải lo tổ chức Tu nghị canh tân đời sống. Trong Tu nghị này, anh em thảo luận về những gì thấy là cần thiết và hữu ích để vun trồng đời sống tu trì trong cộng đoàn và làm tăng thêm tình bác ái huynh đệ.

Điều 11

§ 1 Các Phục vụ và các Phụ trách phải lo sao cho anh em coi trọng đúng mức việc đọc sách thiêng liêng, nhất là đọc Kinh Thánh, kể các việc đọc chung nữa.

§ 2 Sự cầu nguyện phải dựa vào tác phẩm và gương mẫu của thánh Phanxicô cũng như những giáo thuyết của các bậc Thầy Phan Sinh.

Điều 12

Theo thể thức ấn định trong Nội quy riêng, anh em phải đặc biệt coi trọng những việc đạo đức sau đây:

- a) Các việc đạo đức truyền thống trong Dòng để tôn kính mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể, vào các thời điểm thích hợp như Mùa Vọng, Mùa Chay, v.v.;
- b) Những lễ chính liên quan tới Đức Trinh Nữ Maria và những việc đạo đức tôn kính Đức Mẹ trong Dòng;
- c) Những cuộc tưởng niệm thánh Phanxicô, như việc người được in Năm Dấu Thánh, cái chết lành thánh của người, và lễ Bồn Mạng của Tỉnh Dòng;

d) Lặp lại lời khấn chung với nhau.

Điều 13

Những nơi thánh và những nơi cô tịch cung hiến để kính nhớ thánh Phanxicô và các thánh của Dòng, cần giữ bầu khí trầm lặng và yên tĩnh để có thể làm chỗ ẩn náu cho anh em hoặc những kẻ hâm mộ thánh Phanxicô và Dòng chúng ta đến cầu nguyện thân mật với Chúa. Nhưng cũng không nên từ chối những người hành hương tụ tập về các nơi ấy, trái lại đó là dịp để anh em cung ứng phương tiện cứu rỗi cho họ và làm chứng về đời sống Phan Sinh³.

Điều 14

Việc làm phép các nơi thánh trong địa hạt của một Tỉnh Dòng thuộc quyền Giám tỉnh, trừ phi việc này được dành cho Giám Mục Giáo phận (*x. GL 1207*). Vị Phục vụ có thể làm phép Đàng Thánh Giá ngay cả tại những nơi không phải là Nhà của Tỉnh Dòng. Nếu ngài ban phép thiết lập một nhà nguyện, ngài cũng có thể cho phép sử dụng nhà nguyện này vào những mục đích phạm tục (*x. GL 1224 §2*).

Điều 15

§ 1 Các vị Phục vụ phải quan tâm làm sao cho có ít là một ẩn viện hay một trung tâm cầu nguyện trong địa hạt của mình hay của Hội Đồng Giám tỉnh.

³ X. *GL 1234 §1*.

§ 2 Các anh em sống tại đây hãy quan tâm tới điều này là sẵn lòng tiếp đón các nhóm tín hữu để khai tâm cho họ về đời sống cầu nguyện Phan Sinh, mà không gây thiệt thòi cho việc tinh tâm của mình.

Điều 16

§ 1 Những anh em đã được Phục vụ của mình ban quyền giải tội cho anh em, có thể giải tội cho tất cả anh em trong Dòng bất kỳ ở đâu⁴.

§ 2 Anh em bất cứ ở đâu có thể xưng tội với bất cứ một linh mục nào đã được Đấng Bản quyền của ngài ban quyền giải tội.

Điều 17

Theo quy định của Hiến Chương điều 34 §§2-3, Tu nghị cộng đoàn phải ấn định hình thức đền tội thích hợp với thời đại và địa phương mình đang sống.

Điều 18

Nội quy riêng phải ấn định những kinh nguyện đọc chung cầu cho mỗi anh em qua đời và mỗi linh mục trong Tỉnh Dòng phải dâng ít nhất một thánh lễ cho người anh em đó.

⁴ X. GL 968 §2; 969 §2.

Điều 19

§ 1 Cha mẹ và ân nhân còn sống hay đã qua đời được thông phần vào kinh nguyện của các Huynh đệ đoàn trong Dòng.

§ 2 Những kinh nguyện cầu cho cha mẹ của một anh em và các ân nhân đã qua đời phải được thi hành đúng theo Nội quy riêng của Tỉnh Dòng.

OFEMVN

Chương III

“TẤT CẢ ĐỀU LÀ ANH EM VỚI NHAU”

(L Ksc 22,33)

Điều 20

Các Phục vụ và các Phụ trách hãy cẩn thận tìm kiếm và lo liệu cho mỗi anh em trong cộng đoàn có đủ các sự cần thiết tùy điều kiện nơi chốn, thời gian và nhân sự, làm thế nào để đừng xảy ra tình trạng dư thừa cũng như đừng từ chối sự cần thiết.

Điều 21

Tư cách pháp lý của các Giám Mục hưu trí nay trở lại Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng phải được xác định trong Nội quy riêng, nhưng lưu ý rằng họ không có thể hưởng quyền bầu cử và được bầu cử vào các chức vụ.

Điều 22

§ 1 Những anh em lớn tuổi và những anh em đau yếu phải được hưởng lợi ích của đời sống chung trong Huynh đệ đoàn và phải được thông phần vào đời sống Giáo Hội và xã hội; để, bằng kinh nghiệm bản thân và lòng trung thành, các anh em ấy nêu lên bằng chứng về đời sống thánh hiến, và phục vụ trong những công việc phù hợp với khả năng của mình.

§ 2 Tất cả và mỗi một anh em hãy bày tỏ lòng kính trọng đặc biệt và tâm tình biết ơn đối với những anh em lớn tuổi.

§ 3 Các Phục vụ và các Phụ trách hãy lấy tình huynh đệ mà nâng đỡ những anh em đau yếu và lo liệu cho các anh em ấy có được sự trợ giúp tương xứng về mọi mặt.

Điều 23

§ 1 Trong ranh giới một Tỉnh Dòng, phải khuyến khích các mối quan hệ hỗ tương giữa các Nhà và giữa chính các anh em với nhau. Hơn nữa, cũng phải khuyến khích mối quan hệ giữa các Tỉnh Dòng theo những quy tắc thích hợp do Nội quy riêng ấn định.

§ 2 Tất cả anh em, đặc biệt là các Phục vụ và các Phụ trách, phải trả nợ tình huynh đệ và chu toàn bốn phận bác ái đối với những anh em hay Tỉnh Dòng đang bị khốn đốn nặng nề vì gặp hoàn cảnh khó khăn.

§ 3 Các Phục vụ hãy cố gắng đáp ứng nhu cầu về nhân sự và vật chất của các Tỉnh Dòng khác nghèo hơn, miễn là vẫn giữ đúng luật.

Điều 24

Với ý thức Hội Dòng cũng là một Huynh đệ đoàn đích thực, các Giám tỉnh cùng với Ban Cố vấn hãy sẵn lòng đem hết sức mình cộng tác vào việc yểm trợ cho các sáng kiến, các công trình và các Nhà trực thuộc Tổng Phục vụ, bằng cách cung ứng nhân lực và vật lực.

Điều 25

§ 1 Phụ trách cùng với Tu nghị cộng đoàn hoặc Ban Cố vấn cộng đoàn có bổn phận ấn định ranh giới nội vi theo quy tắc Nội quy riêng và quyết định ấy phải được Giám tỉnh phê chuẩn.

§ 2 Phụ trách có thể thay đổi, thậm chí bỏ cả ranh giới nội vi, nhưng chỉ với tính cách tạm thời và khi có lý do chính đáng.

Điều 26

Trong những trường hợp đặc biệt, anh em được phép sử dụng những y phục khác với áo dòng đã quy định trong Hiến Chương điều 48 §1, nhưng y phục đó phải do Nội quy riêng hay Hội đồng Tỉnh Dòng ấn định.

Điều 27

§ 1 Nếu có sự cần thiết cấp bách, hoặc vì đức bác ái Kitô giáo hay một lợi ích hiển nhiên đòi hỏi, Phụ trách hay Giám tỉnh phải vắng mặt lâu ngày thì những lý do này phải được Phục vụ cấp cao hơn chấp nhận. Nhưng trước lúc ra đi, các anh ấy phải nhớ lo liệu sao cho anh em khỏi bị thiệt thòi hay gặp điều bất tiện vì sự vắng mặt của mình⁵.

§ 2 Phụ trách hay Giám tỉnh, trước khi ra khỏi địa hạt mình, cho dù trong một thời gian ngắn, đều phải thông báo cho kẻ thay thế mình theo pháp lý.

⁵ X. GL 629.

Điều 28

§ 1 Theo quy tắc Nội quy riêng, mỗi Nhà và Tỉnh Dòng phải chỉ định những anh em ghi chép thời sự và giữ văn khố cũng như đảm nhận những công tác khác cần thiết cho đời sống của Huynh đệ đoàn.

§ 2 Các thư viện, nhất là các thư viện danh tiếng và quan trọng, cần phải được duy trì, bảo quản thật chu đáo và còn phải được bổ sung theo nhu cầu của thời đại. Quy định này cũng có hiệu lực cho các văn khố, bảo tàng viện và những công trình nghệ thuật.

Điều 29

§ 1 Các Trợ úy tinh thần Dòng Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh phải được bổ nhiệm bởi Tổng Phục vụ cho toàn Dòng, theo Hiến Chương và Nội quy của Dòng Phan Sinh Tại Thế về việc trợ giúp tinh thần cho Dòng Phan Sinh Tại Thế.

§ 2 Trợ úy của các Huynh đệ đoàn quốc gia và miền phải được bổ nhiệm bởi các Bề trên thượng cấp liên hệ, Trợ úy của các Huynh đệ đoàn địa phương phải được bổ nhiệm bởi hoặc Giám hạt trong địa hạt thuộc quyền tài phán của các ngài.

Điều 30

§ 1 Tổng Trợ úy linh hoạt và điều hợp cách riêng các Trợ úy thuộc toàn Dòng Anh em Hèn Mọn trong công việc chăm sóc thiêng liêng và mục vụ dành cho những Huynh đệ đoàn Dòng Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh đang nhận sự trợ giúp của Dòng chúng ta.

§ 2 Tổng Trợ ứ làm việc với các Tổng Trợ ứ khác của Dòng Nhất và Dòng Ba tại viện để cùng đang cùng chăm sóc thiêng liêng và mục vụ Dòng Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh được coi như một khối, và cộng tác theo những quy tắc của Quy chế của việc trợ giúp và của Quy định riêng.

Chương IV

“LỮ HÀNH VÀ KHÁCH LẠ Ở ĐỜI NÀY”

(x. 1 Pr 2,11; L 6,2)

MỤC I

CÁCH THỨC LÀM VIỆC VÀ ĐI LẠI

Điều 31

Luôn sống khiêm nhường và vui vẻ trong lòng, anh em hãy giữ mình khỏi kiêu ngạo và hà tiện, hãy chuyên cần chu toàn công việc hằng ngày và sẵn sàng phục vụ hết mọi người.

Điều 32

§ 1 Phụ trách có nhiệm vụ cổ võ và điều hành mọi công việc trong Nhà mình. Tuy nhiên Anh phải nhớ rằng bốn phận chính yếu của mình là liên kết và gìn

giữ những anh em được giao cho những công việc khác nhau trong Huynh đệ đoàn.

§ 2 Tu nghị cộng đoàn không những có bốn phần cứu xét những vấn đề liên quan đến cách tiến hành công việc lao động, kế hoạch Phúc Âm hoá và mục vụ, nhưng còn phải ân cần tìm hiểu mối tương quan giữa công việc của mọi anh em để xây dựng và phát huy sự hiệp thông huynh đệ.

Điều 33

§ 1 Nếu anh em tuân theo luật lệ về chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội và hưu bổng, chiếu theo quy tắc Nội quy riêng, miễn là giữ đúng điều 79 §2 của Hiến Chương, thì hành động đó của anh em là hợp pháp và thích hợp.

§ 2 Anh em được tự do nhận sự trợ cấp y tế từ các tổ chức xã hội được thiết lập để lo liệu việc đó.

Điều 34

§ 1 Khi kết quả của lao động và các nguồn trợ cấp khác không đủ để nuôi sống Huynh đệ đoàn thì tùy hoàn cảnh địa phương và trong sự lệ thuộc Giám tỉnh và các Phụ trách, anh em có thể nhờ đến các ân nhân theo cách thức thích hợp nhất.

§ 2 Nơi nào mà Giám tỉnh xét là cần thiết, thích hợp và có giá trị chứng tá, anh em hãy đi xin của bố thí từng nhà⁶, nhưng trong ranh giới của Tỉnh Dòng mình mà thôi.

⁶ X. DC 22.

§ 3 Anh em chỉ được phép đi xin của bố thí trong địa hạt một Tỉnh Dòng khác nếu có thêm sự ưng thuận của Phục vụ đứng đầu Tỉnh Dòng ấy.

Điều 35

Anh em không được phép nhận những di tặng vĩnh viễn, những của dâng cúng vĩnh viễn có điều kiện hoặc những nguồn thu nhập ổn cố khiến anh em không còn cần phải lao động nữa. Nhưng anh em được phép nhận những di tặng do ân nhân trao hết một lần và không có tính cách một nguồn thu nhập thường xuyên và dài hạn theo quy tắc Nội quy riêng.

Điều 36

Anh em đừng xin những phép đi đây đi đó mà các Phục vụ và các Phụ trách không thể cho một cách hợp tình hợp lý. Phần các anh hữu trách chỉ nên cho phép đi lại vì những lý do xứng hợp với đức nghèo khó.

Điều 37

Anh em đi đường phải đến ở trong các Nhà Dòng chúng ta và phải được tiếp đón tử tế.

Điều 38

§ 1 Tổng Phục vụ có quyền cho phép tất cả anh em đi lại trong phạm vi toàn Dòng.

§ 2 Các Giám tỉnh có quyền cho phép anh em của mình đi lại theo quy định của Nội quy riêng. Muốn cho phép đi lại ngoài giới hạn do Nội quy riêng ấn

định, cần phải có sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng.

§ 3 Khi một anh em thuộc quyền mình đến ở quá ba tháng trong địa hạt một Tỉnh Dòng khác, Giám tỉnh phải thông báo cho Giám tỉnh của Tỉnh Dòng kia biết. Và nếu một anh em đến ở trong một Nhà của Tỉnh Dòng ấy thì chính Giám tỉnh của người anh em đó phải được sự đồng ý trước của Phục vụ có thẩm quyền trong Tỉnh Dòng kia.

§ 4 Nội quy riêng phải xác định thẩm quyền của Phụ trách về việc cho phép anh em đi lại.

Điều 39

Mỗi lần cấp giấy phép đi lại, các Phục vụ và các Phụ trách phải xác định trước thời gian và những nơi đến trong giấy phép.

Điều 40

Những kỳ nghỉ dành cho anh em trong thời gian thuận tiện chiếu theo Nội quy riêng, phải được xếp đặt thế nào để các công việc của cộng đoàn được bảo đảm, đồng thời những kỳ nghỉ đó phải phù hợp với mục đích và tinh thần nghèo khó của chúng ta.

Điều 41

Để khởi sự một vụ án tại tòa án dân sự, hoặc nhân danh một Nhà dòng hoặc Tỉnh Dòng nào, hoặc nhân danh chính mình, mỗi anh em cần có phép của Giám tỉnh viết thành văn bản.

MỤC II

NHIỆM VỤ CỦA VĂN PHÒNG CÔNG LÝ, HÒA BÌNH VÀ BẢO TOÀN TẠO THÀNH (JPIC)

Điều 42

Nhiệm vụ chính của Văn phòng Trung ương về Công lý, Hòa bình và Bảo toàn tạo thành, trực thuộc Tổng Phục vụ, là:

§ 1 Làm cho JPIC thích ứng vào đời sống và công việc phục vụ của Dòng bằng cách cộng tác với Văn phòng Thư ký Huấn luyện và Học vấn cũng như với Văn phòng Thư ký Phúc Âm hóa, cộng tác với các linh hoạt viên JPIC và các Ủy ban thuộc mọi cấp.

§ 2 Đào tạo anh em về các vấn đề liên quan đến JPIC.

Điều 43

§ 1 Văn phòng Trung ương JPIC cần được Hội đồng Quốc tế về Công lý, Hòa bình và Bảo toàn tạo thành giúp đỡ. Hội đồng này được thiết lập theo quy tắc của Quy chế do Hội đồng Dòng phê chuẩn.

§ 2 Mỗi Hội đồng Giám tỉnh và Tỉnh Dòng cần soạn thảo Quy chế trong đó quy định việc thích ứng của JPIC vào đời sống và công việc phục vụ của Dòng trong cả hai giai đoạn huấn luyện khởi đầu và thường xuyên cũng như đối với những người dẫn thân cách đặc biệt vào lãnh vực JPIC.

Điều 44

§ 1 Một Ủy ban JPIC, gồm những thành viên của mỗi Đơn vị của Hội đồng Giám tỉnh, phải được thiết lập trong mỗi Hội đồng Giám tỉnh. Công việc và nhiệm vụ của Ủy ban, cũng như những quy tắc liên quan đến việc bầu chọn Chủ tịch của Ủy ban đó, cần được xác định trong Nội quy thích hợp; Nội quy này cần được Hội đồng Giám tỉnh phê chuẩn.

§ 2 Các Ủy ban nói trên, trong mọi việc liên quan đến JPIC, cần cộng tác cách thích hợp với Gia đình Phan Sinh, với “Văn phòng Phan Sinh Quốc tế”, với các Ủy ban của các Giáo phận và các Hội Dòng cũng như với các tổ chức có tiếng tốt của xã hội dân sự.

Điều 45

§ 1 Mỗi Tỉnh Dòng và các Đơn vị khác của Dòng phải có một Linh hoạt viên JPIC.

§ 2 Nơi nào có thể được, một Hội đồng hoặc Ủy ban cần được thiết lập để giúp Giám tỉnh và Linh hoạt viên JPIC cổ vũ việc đào tạo và hoạt động JPIC trong địa hạt của Tỉnh Dòng.

§ 3 Nhiệm vụ của Linh hoạt viên JPIC, người luôn hành động dưới quyền điều khiển của Giám tỉnh hoặc Giám hạt, phải được xác định trong Quy chế. Anh sẽ cổ vũ và điều phối việc tháp nhập JPIC vào đời sống và công việc phục vụ của Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng; và, trên hết, anh sẽ hỗ trợ cho JPIC ở mọi cấp.

Chương V

“THIÊN CHÚA SAI ANH EM ĐI KHẮP CẢ THẾ GIỚI”

(x. T TD 9)

MỤC I

NHỮNG QUY TẮC TỔNG QUÁT VỀ CÔNG CUỘC PHÚC ÂM HÓA

Điều 46

§ 1 Căn cứ vào điều 84 của Hiến Chương, anh em phải dấn thân vào công việc phúc âm hóa ở bất cứ nơi nào và qua bất cứ công việc nào anh em làm, để có thể loan báo Nước Trời đang đến qua sự hiện diện Phan Sinh đơn thuần, chứng tá đời sống, lời nói và việc làm.

§ 2 Tổng Tu nghị và Tu nghị Tỉnh Dòng có nhiệm vụ xem xét và lượng định thừa tác vụ phúc âm hóa của anh em và đề ra những hướng dẫn và những cách thức và phương tiện phù hợp để cổ võ công cuộc phúc âm hóa Phan Sinh⁷.

⁷ X. HC 112 §1.

Điều 47

§ 1 Tổng Phục vụ và Ban Tổng Cố vấn có nhiệm vụ linh hoạt, quan tâm và biện phân công cuộc phúc âm hóa của Dòng, hướng dẫn và giám sát công cuộc phúc âm hóa bằng truyền giáo⁸.

§ 2 Khi thi hành nhiệm vụ này, Tổng Phục vụ được sự trợ giúp của Văn phòng Tổng Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa.

§ 3 Công việc của Văn phòng Tổng Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa là giúp Tổng Phục vụ, bằng góp ý và hành động, trong mọi việc liên quan đến phúc âm hóa.

Điều 48

Văn phòng Tổng Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa, dưới quyền điều khiển của Tổng Phục vụ, có nhiệm vụ:

1. cổ võ việc làm chứng bằng sự hiện diện Phan Sinh và linh hoạt các hoạt động phúc âm hóa;
2. quan tâm đến và cổ võ công cuộc phúc âm hóa trong Dòng, qua những phương tiện và sáng kiến thích hợp;
3. điều phối và đồng hành với các hoạt động truyền giáo của Dòng và các Tỉnh Dòng.
4. biện phân mọi sáng kiến phúc âm hóa dưới ánh sáng của đoàn sủng Phan Sinh và những đòi hỏi của thời đại;

⁸ X. HC 119 §1.

5. cổ võ một sự cộng tác ngày càng lớn hơn giữa các Tỉnh Dòng và giữa các Hội đồng Giám tỉnh.

Điều 49

§ 1 Văn phòng Tổng Thư ký về Truyền Giáo và Phúc Âm hóa gồm hai ban: một ban cho hoạt động Phúc âm hóa và ban kia cho hoạt động Truyền giáo.

§ 2 Văn phòng Tổng Thư ký về Truyền Giáo và Phúc Âm hóa phải được điều hành theo Quy chế do Tổng Phục vụ phê chuẩn với sự đồng ý của Ban Tổng Cố vấn.

Điều 50

§ 1 Hội đồng Quốc tế về Truyền Giáo và Phúc Âm hóa, gồm những đại biểu của các Hội đồng Giám tỉnh và một số các anh em khác theo quy định ghi trong Quy chế của Hội đồng này, phải giúp đỡ Văn phòng Tổng Thư ký về Truyền Giáo và Phúc Âm hóa.

§ 2 Mỗi Hội đồng Giám tỉnh bầu chọn một đại biểu theo Quy chế của mình và Quy chế của Hội đồng Quốc tế về Truyền Giáo và Phúc Âm hóa.

Điều 51

§ 1 Giám tỉnh cùng với Ban Cố vấn của mình điều hành hoạt động phúc âm hóa trong Tỉnh Dòng, theo luật pháp của Dòng, dựa trên những quyết định và huấn thị của Tổng Tu nghị và Tu nghị Tỉnh Dòng.

§ 2 Mỗi Tỉnh Dòng cần có một Văn phòng Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa riêng, đứng đầu là một Thư ký. Văn phòng Thư ký gồm Thư ký, Linh hoạt viên Truyền giáo, Linh hoạt viên Phúc Âm hóa và những anh em khác, theo quy tắc Nội quy riêng và Quy chế.

Điều 52

§ 1 Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa của Tỉnh Dòng có nhiệm vụ đôn đốc và điều phối, dưới quyền Giám tỉnh, mọi hoạt động phúc âm hóa trong Tỉnh Dòng. Công việc của anh này sẽ được xác định cụ thể hơn trong Nội quy riêng và Quy chế.

§ 2 Ngoài những gì đã được ấn định trong Nội quy và Quy chế, Linh hoạt viên Truyền giáo có nhiệm vụ thúc đẩy và cổ võ tinh thần và các sáng kiến truyền giáo bên trong Tỉnh Dòng, duy trì sự liên lạc giữa Tỉnh Dòng và các anh em thừa sai và quỳên góp tiền của, dưới quyền Giám tỉnh, để phục vụ cho lợi ích của hoạt động truyền giáo.

§ 3 Vai trò của Linh hoạt viên Phúc Âm hóa là điều phối mọi hoạt động phúc âm hóa dưới nhiều hình thức khác nhau, theo Nội quy và Quy chế.

§ 4 Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa của Tỉnh Dòng được bầu chọn trong Đại hội hậu Tu nghị; còn ngoài Tu nghị thì bởi Hội đồng Tỉnh Dòng. Trong trường hợp cần thiết, Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa của Tỉnh Dòng có thể kiêm nhiệm đồng thời chức

vụ Linh hoạt viên Truyền giáo, hoặc Linh hoạt viên Phúc Âm hóa.

§ 5 Linh hoạt viên Truyền giáo và Linh hoạt viên Phúc Âm hóa được bầu chọn trong Đại hội hậu Tu nghị; còn ngoài Tu nghị thì bởi Hội đồng Tỉnh Dòng.

Điều 53

§ 1 Một Văn phòng Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa liên Tỉnh Dòng, nếu được, sẽ được thiết lập cho mỗi Hội đồng Giám tỉnh. Công việc chính của Văn phòng Thư ký này là linh hoạt và cổ võ sự cộng tác, huấn luyện và trao đổi kinh nghiệm trong lãnh vực phúc âm hóa và thiết lập tương quan giữa các Văn phòng Thư ký của Tỉnh Dòng khác nhau và giữa các Văn phòng này và Văn phòng Tổng Thư ký về Truyền Giáo và Phúc Âm hóa.

§ 2 Trong mỗi Hội đồng Giám tỉnh, nếu thuận tiện, sẽ thiết lập một Hội đồng liên Tỉnh Dòng về Truyền Giáo, gồm Đại biểu về Truyền Giáo và Phúc Âm hóa và các Linh hoạt viên Truyền giáo, để cổ võ tinh thần thừa sai và lập phương án hoạt động truyền giáo trong phạm vi của Hội đồng Giám tỉnh và tham gia vào các sáng kiến truyền giáo của Dòng; khuyến khích sự cộng tác liên Tỉnh Dòng trong lãnh vực phúc âm hóa bằng truyền giáo và, trong khi khuôn theo Quy chế của Văn phòng Tổng Thư ký về Truyền Giáo và Phúc Âm hóa, thiết lập các tương quan với Văn phòng Tổng Thư ký về Truyền Giáo và Phúc Âm hóa.

§ 3 Văn phòng Thư ký về Truyền Giáo và Phúc Âm hóa liên Tỉnh Dòng và Hội đồng liên Tỉnh Dòng về Truyền Giáo được điều hành bởi Quy chế riêng, khuôn theo Quy chế của Hội đồng Giám tỉnh liên hệ và Quy chế của Văn phòng Tổng Thư ký về Truyền Giáo và Phúc Âm hóa.

OFEMVN

MỤC II

VIỆC ĐIỀU PHỐI NHIỆM VỤ PHÚC ÂM HÓA

Điều 54

§ 1 Căn cứ vào điều 112 §1 của Hiến Chương, đồng thời cũng tính đến các quyết định của Tổng Tu nghị hoặc của Tổng Phục vụ với Ban Tổng Cố vấn và khuynh hướng của từng anh em, Tu nghị Tỉnh Dòng có quyền quyết định về các công tác Phúc Âm hoá, từ thừa tác vụ mục vụ giáo xứ, việc giảng dạy, sinh hoạt học đường, việc cứu tế xã hội, đến những công tác chuyên môn cũng như những hoạt động khác đã được truyền thống thử nghiệm hoặc phù hợp với những nhu cầu mới.

§ 2 Khi thảo luận về những công tác nói ở §1 trên đây, phải lưu ý đến những công trình mà Tỉnh Dòng có thể hoàn thành tốt hơn, bằng cách cộng tác với Giáo Hội địa phương và các Tỉnh Dòng khác, cũng như lưu ý tới những việc mang lại lợi ích lớn hơn cho Dòng.

Điều 55

§ 1 Các Tỉnh Dòng, cũng như các Hội đồng Giám tỉnh phải đặt ra những quy tắc điều hành các sinh hoạt Phúc Âm hoá. Nhưng các quy tắc ấy phải phù hợp với các đường hướng của Dòng và các nghị quyết của các Hội đồng Giám mục.

§ 2 Các Giám tỉnh cũng hãy chú mục vào các nhu cầu của các Hội đồng Giám tỉnh của mình và của toàn Dòng. Và một khi đã nhận biết và xác định cần phải đào tạo chuyên viên cho những nhiệm vụ và dịch vụ nào, thì cũng hãy tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công việc huấn luyện ấy.

Điều 56

Việc nhận các giáo xứ hoặc các công tác khác do Đức Giám mục giáo phận giao phó cho Tỉnh Dòng⁹ thuộc thẩm quyền Giám tỉnh, với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng. Giám tỉnh phải ký hợp đồng bằng văn bản với Đức Giám mục về việc này theo quy tắc Giáo luật 681 §2.

Điều 57

§ 1 Khi nhận các giáo xứ, Giám tỉnh phải trình báo cho Tổng Phục vụ biết và nên ưu tiên những giáo xứ nào mà anh em có thể chiếu toả chứng tích hèn mọn và huynh đệ.

§ 2 Nếu giáo xứ được thiếp lập trên cơ sở nhà thờ của Dòng, thì mối tương quan giữa cộng đoàn và giáo xứ, nhất là việc sử dụng nhà thờ phải được xác định cẩn thận bằng thoả thuận¹⁰.

§ 3 Các bản thoả thuận nói trên phải được làm cho cả các giáo xứ đã được giao phó một thời gian dài cho

⁹ X. GL 520 §1.

¹⁰ X. GL 520 §2.

một Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng, và phải được thi hành trong sự đồng thuận hỗ tương với Đấng Bản quyền sở tại.

Điều 58

§ 1 Giám tỉnh có quyền chấp thuận hoặc giới thiệu với Giám mục những anh em có đủ khả năng để đảm nhiệm những công tác mục vụ¹¹.

§ 2 Những anh em bị ràng buộc với một phận sự nào đó do hợp đồng, thì trong tư cách tu sĩ, họ phục tùng quyền kinh lý và sửa dạy của Giám tỉnh cũng như quyền coi sóc của Phụ trách, nhưng trong những gì liên quan tới chính dịch vụ, họ phục tùng quyền bính của những người đã uỷ thác dịch vụ đó cho họ¹².

§ 3 Những ai muốn thi hành bất cứ một thừa tác mục vụ nào trong các giáo phận thì phải phục tùng quyền tài phán của các Đấng Bản quyền sở tại, theo quy tắc Giáo luật, trong những gì liên quan tới việc chu toàn phận vụ mục vụ cách trung tín và tổ chức việc coi sóc các linh hồn cách hợp lệ¹³.

Điều 59

§ 1 Các Phục vụ, các Phụ trách và các anh em đảm nhận công tác mục vụ hãy cố gắng tuý nghi cộng tác

¹¹ X. GL 682 §1.

¹² X. GL 678 §2.

¹³ X. GL 678 §1.

với những tổ chức của giáo phận hoặc của Miền trong việc xác lập chương trình và phương pháp Phúc Âm hoá.

§ 2 Các cộng đoàn ở trong cùng một giáo phận hay một miền hãy phát huy mối liên lạc và sự hợp tác chặt chẽ hơn nữa với nhau cũng như với các hội dòng có tu sĩ đang ở và hoạt động trong cùng một địa phương với mình.

Điều 60

Hãy tùy nghi xúc tiến việc tông đồ giáo dục giới trẻ, kể cả trong các trường học, thế nào để có những giáo dân được huấn luyện đúng đắn nhằm phục vụ Giáo Hội và xã hội loài người, đồng thời để cổ võ ơn gọi giáo sĩ và tu sĩ.

Điều 61

Theo tinh thần Hiến Chương điều 97, trong mỗi Tỉnh Dòng, Phục vụ và các anh em phải ân cần chăm sóc những người sống bên lề xã hội của thời đại chúng ta.

Điều 62

Để có thể xuất bản các sách vở bàn về các vấn đề tôn giáo và liên hệ đến luân lý, các anh em cần phải có phép của Giám tỉnh, anh này chỉ cho phép sau khi đã nhận được nhận xét thích hợp của các kiểm duyệt viên (x. *GL 832*). Cũng cần phải có phép này cho bất cứ bản dịch nào (x. *GL 829; HC 109 §2*).

MỤC III

VIỆC ĐIỀU PHỐI CÔNG CUỘC PHÚC ÂM HÓA BẰNG TRUYỀN GIÁO

Điều 63

§ 1 Tổng Phục vụ, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, có thể chỉ định những phương án truyền giáo cho mỗi Tỉnh Dòng hoặc cho một nhóm Tỉnh Dòng sau khi tham khảo ý kiến các vị lãnh đạo Tỉnh Dòng liên hệ. Chính Tổng Phục vụ cũng có thể nhân danh toàn Hội dòng nhận lãnh các phương án truyền giáo ấy để rồi phân phối cho những nhóm anh em thuộc nhiều Tỉnh Dòng, sau khi tham khảo ý kiến của các Giám tỉnh liên hệ.

§ 2 Công việc Phúc Âm bằng truyền giáo của toàn Dòng phải được điều phối bởi các Quy chế do Tổng Phục vụ phê chuẩn với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn.

Điều 64

§ 1 Tu nghị Tỉnh Dòng và, trong trường hợp khẩn cấp, Hội đồng Tỉnh Dòng ngoài Tu nghị, có quyền xin và nhận nơi Tổng Phục vụ một phương án truyền giáo trong những miền mà một Tỉnh Dòng chưa được thành lập, hoặc hủy bỏ phương án đó sau khi đã trình bày các lý do nghiêm trọng, nhưng quyết định hủy bỏ phải được Tổng Phục vụ phê chuẩn.

§ 2 Với sự đồng ý trước của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, Giám tỉnh có quyền đề xướng một hoạt động đặc biệt tại miền đất mà ở đó Tỉnh Dòng đang đảm nhận một cộng tác truyền giáo.

§ 3 Chính Tỉnh Dòng có nhiệm vụ cung cấp đầy đủ nhân lực và vật lực, nhất là gửi những anh em có khả năng thích đáng để thực hiện các phương án truyền giáo được giao phó cho mình.

Điều 65

§ 1 Những Tỉnh Dòng có các anh em sáp nhập vào một Tỉnh Dòng khác vì lý do truyền giáo, phải tiếp tục chăm lo cho lợi ích của Tỉnh Dòng ấy.

§ 2 Những đơn vị truyền giáo chưa có khả năng tự túc bằng những phương tiện thích hợp, thì Văn phòng Tổng Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa, căn cứ vào chỉ thị của Tổng Phục vụ cùng với Ban Tổng Cố vấn, có trách nhiệm hỗ trợ bằng mọi cách theo quy tắc Quy chế.

Điều 66

Phải khơi dậy tinh thần truyền giáo trong toàn Tỉnh Dòng và mọi cộng đoàn, nhất là các trung tâm huấn luyện và ngay cả giữa các thành phần của gia đình Phan Sinh và những giáo dân khác nữa.

Điều 67

§ 1 Tinh thần cộng tác, chia sẻ và hiệp thông trong lãnh vực truyền giáo phải được cổ võ trong mỗi Tỉnh Dòng nhờ Hiệp hội Truyền giáo Phan Sinh.

§ 2 Linh hoạt viên Truyền giáo của Tỉnh Dòng cũng là người điều hành Hiệp hội Truyền giáo Phan Sinh, trừ phi đã được định liệu thể khác trong Nội quy riêng.

Điều 68

§ 1 Các Phục vụ, với sự ưng thuận của Ban Cố vấn, có thể đón nhận và sai đi những giáo dân sẵn lòng dấn thân phục vụ cho công cuộc truyền giáo, theo như quy tắc của luật¹⁴.

§ 2 Quyền lợi và nghĩa vụ của những giáo dân này phải được ấn định trong hợp đồng và nếu có thể, hợp đồng này cũng có giá trị dân sự nữa.

Điều 69

Giám tỉnh, sau khi tham khảo ý kiến Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, hãy chấp nhận với thịnh tình lời xin của một anh em có khả năng thích đáng đã bày tỏ ước nguyện được làm việc trong một công tác truyền giáo nào đó của Dòng¹⁵.

¹⁴ X. GL 784; 785.

¹⁵ X. L 12,2.

Điều 70

§ 1 Nếu một Tỉnh Dòng không có phương án truyền giáo riêng, thì Giám tỉnh, nhờ sự trợ giúp của Văn phòng Tổng Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa, nên tạo điều kiện cho anh em tháp nhập vào những phương án truyền giáo của Dòng hay của một Tỉnh Dòng khác.

§ 2 Trong trường hợp này, Giám tỉnh có nhiệm vụ thiết lập một hợp đồng ấn định rõ thời gian cộng tác, quyền lợi và nghĩa vụ của người anh em đảm nhận công tác đó.

Điều 71

Qua trung gian Văn phòng Tổng Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa, các Giám tỉnh phải xin Tổng Phục vụ cấp giấy phép cho anh em muốn đi đến các miền truyền giáo ở ngoài Tỉnh Dòng mình, và phải trình báo cho Văn phòng Tổng Thư ký biết khi một anh em đã trở về lại hẳn trong Tỉnh Dòng.

Điều 72

§ 1 Tiền của dâng cúng do Văn phòng Truyền giáo Tỉnh Dòng hay liên Tỉnh Dòng thu góp phải được sử dụng cho các dự án truyền giáo, dưới quyền điều khiển của các Giám tỉnh liên hệ chiếu theo quy tắc Nội quy riêng hoặc Quy chế.

§ 2 Văn phòng Tổng Thư ký Truyền Giáo và Phúc Âm hóa cần được yểm trợ bằng các của đóng góp của tất cả các Đơn vị trong Dòng. Tổng Tu nghị có nhiệm vụ

xác định các cách thức và phương tiện cung cấp sự giúp đỡ này.

MỤC IV

HẠT DÒNG THÁNH ĐỊA VÀ CÁC VĂN PHÒNG CỔ ĐỘNG CHO THÁNH ĐỊA

Điều 73

Mỗi Tỉnh Dòng hãy luôn cố gắng gửi đến Hạt Dòng Thánh Địa một anh em có khả năng thích đáng để phục vụ ít nhất trong bốn năm. Tổng Phục vụ vẫn có quyền gửi tới đó những anh em của bất cứ Tỉnh Dòng nào, sau khi tham khảo ý kiến Giám tỉnh liên hệ và Giám hạt Thánh Địa.

Điều 74

§ 1 Tổng Phục vụ sẽ dựa vào hoàn cảnh riêng biệt của từng địa phương và tham khảo ý kiến của Ban Tổng Cố vấn cũng như của Giám hạt Thánh Địa và các Giám tỉnh có liên quan để thiết lập một Văn phòng cổ động cho Thánh Địa trong mỗi Tỉnh Dòng hay ít nhất trong mỗi Miền hoặc quốc gia, với một Cổ động viên đứng đầu.

§ 2 Phận sự của các Cổ động viên Thánh Địa trong phạm vi quyền hạn của mình là cổ võ sự hiểu biết,

lòng ham thích nghiên cứu và tôn kính các nơi thánh và tổ chức những cuộc hành hương đến các nơi ấy. Chính họ cũng có quyền xin của trợ cấp trên phần đất thuộc quyền mình theo quy tắc luật riêng để tài trợ cho hoạt động tông đồ nhằm phát triển những công trình của Thánh Địa.

§ 3 Nhiệm vụ của các Cổ động viên cũng như việc điều hành các Văn phòng cổ động cho Thánh Địa phải được quy định theo Hiến Chương Dòng và Nội quy.

Điều 75

Có hai loại Văn phòng cổ động cho Thánh Địa tùy theo cách thức chúng được thiết lập:

1. Trong một Nhà dòng trực thuộc Hạt Dòng Thánh Địa hoặc một Nhà dòng do Hạt Dòng Thánh Địa thiết lập trên phần đất của một Tỉnh Dòng nào đó;
2. Trong một phần Nhà dòng của một Tỉnh Dòng nào đó. Văn phòng thuộc loại thứ hai này lệ thuộc quyền kinh lý của Giám tỉnh có thường quyền trên Nhà dòng nơi có Văn phòng ấy. Cứ ba năm một lần, Văn phòng này phải gửi bản báo cáo cho Tu nghị Tỉnh Dòng.

Điều 76

Các Cổ động viên Thánh Địa nếu thấy hữu ích thì cả các phụ tá nữa, sẽ được bầu chọn với nhiệm kỳ ba năm trong Đại hội hậu Tu nghị của Hạt Dòng Thánh Địa nếu vấn đề là các Cổ động viên loại thứ nhất, và

trong Đại hội hậu tu nghị Tỉnh Dòng, nếu vấn đề là các Cổ động viên loại thứ hai.

Điều 77

Các Cổ động viên và những anh em làm việc cho Văn phòng Cổ động cho Thánh Địa không được hoạt động ngoài ranh giới của khu vực chỉ định, trừ khi được các Phục vụ có thẩm quyền ban phép theo Nội quy.

Chương VI

“ANH EM PHẢI AO ƯỚC CÓ ĐƯỢC TINH THẦN CHÚA VÀ TÁC ĐỘNG THÁNH CỦA NGƯỜI”

(x. L 10,8)

MỤC I

NHỮNG QUY TẮC TỔNG QUÁT VỀ HUẤN LUYỆN

Điều 78

§ 1 Theo quy tắc Hiến Chương điều 134, Tổng Phục vụ cùng với Ban Tổng Cố vấn có nhiệm vụ điều hành và theo dõi việc huấn luyện trong toàn Dòng.

§ 2 Khi thi hành nhiệm vụ này, Tổng Phục vụ được sự trợ giúp của Văn phòng Tổng Thư ký Huấn luyện và Học vấn. Tổng Thư ký của Văn phòng này có nhiệm vụ giúp đỡ Tổng Phục vụ bằng ý kiến và hành động trong những vấn đề có liên quan đến việc huấn luyện.

§ 3 Nền huấn luyện Phan Sinh trong toàn Dòng phải được điều phối bởi Đường hướng Huấn luyện và Đường hướng Học vấn do Tổng Phục vụ phê chuẩn với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn.

Điều 79

§ 1 Văn phòng Tổng Thư ký Huấn luyện và Học vấn, dưới quyền điều khiển của Tổng Phục vụ, có nhiệm vụ:

1. điều hành toàn bộ công việc huấn luyện trong Dòng;
2. đôn đốc và phối hợp việc huấn luyện và học vấn bằng những phương tiện thích hợp và những dự án hợp thời¹⁶;
3. quan tâm tổ chức thực hiện mọi đề xuất và quy định của các thẩm quyền trong Dòng

¹⁶ X. CPO 81, 74.

liên quan đến huấn luyện và học vấn và theo dõi việc tuân thủ các quy định ấy¹⁷;

4. đẩy mạnh sự hợp tác và đối thoại giữa những anh em làm công tác huấn luyện¹⁸.

§ 2 Văn phòng Tổng Thư ký Huấn luyện và Học vấn phải luôn theo Quy chế do Tổng Phục vụ phê chuẩn với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn.

§ 3 Mỗi Đơn vị của Dòng phải yểm trợ Văn phòng Tổng Thư ký Huấn luyện và Học vấn. Nhiệm vụ của Tổng Tu Nghị là quy định các phương tiện và phương pháp trợ giúp.

Điều 80

§ 1 Hội đồng quốc tế về huấn luyện và học vấn gồm những đại biểu của tất cả các Hội đồng Giám tỉnh và một số anh em khác theo quy định trong Quy chế của Hội đồng này, phải giúp đỡ Văn phòng Tổng Thư ký Huấn luyện và Học vấn.

§ 2 Mỗi Hội đồng Giám tỉnh phải bầu chọn một đại biểu theo quy chế của mình và Quy chế của Hội đồng quốc tế đặc trách huấn luyện và học vấn.

Điều 81

§ 1 Theo Hiến Chương điều 138, Giám tỉnh cùng với Ban Cố vấn có nhiệm vụ điều phối và theo dõi việc

¹⁷ X. CPO 81, 89.

¹⁸ X. CPO 81, 89.

huấn luyện trong Tỉnh Dòng mình, theo quy tắc của luật chung và luật riêng.

§ 2 Các Tỉnh Dòng và các Đơn vị có thẩm quyền khác có bổn phận vận dụng các quy tắc Hiến Chương và Nội quy Dòng cũng như những văn kiện khác của Dòng vào hoàn cảnh riêng biệt của mình tùy theo tình hình nhân sự và địa phương.

§ 3 Mỗi Hội đồng Giám tỉnh, mỗi Tỉnh Dòng và mỗi Đơn vị có thẩm quyền khác phải soạn thảo Đường hướng Huấn luyện và Đường hướng Học vấn riêng, miễn là giữ đúng luật và bảo đảm sự thống nhất giữa huấn luyện khởi đầu và huấn luyện thường xuyên. Các Đường hướng Huấn luyện và Học vấn này phải được phê chuẩn theo quy tắc Nội quy riêng và được Tổng Phục vụ xác nhận.

§ 4 Để khuyến khích sự hợp tác tích cực hơn giữa các huấn luyện viên trong cùng một lãnh thổ hay Hội đồng Giám tỉnh, các Tỉnh Dòng và các Hạt Dòng tự trị trong cùng một lãnh thổ hay Hội đồng Giám tỉnh có thể soạn thảo một Đường hướng Huấn luyện và Đường hướng Học vấn duy nhất. Các bản văn này cuối cùng phải được Tổng Phục vụ phê chuẩn.

Điều 82

§ 1 Mỗi Tỉnh Dòng phải có một Văn phòng Thư ký huấn luyện và học vấn do chính Thư ký đứng đầu. Văn phòng ấy gồm có: Điều phối viên thường huấn, tất cả các Giám sư hoặc Giám đốc Trung tâm huấn luyện, Linh hoạt viên mục vụ ơn gọi, và trong mức độ cần

thiết, cũng gồm cả một số anh em khác nữa theo quy tắc của Nội quy riêng và Quy chế.

§ 2 Nhiệm vụ của Thư ký là đôn đốc và phối hợp, dưới quyền Giám tỉnh, toàn bộ việc huấn luyện trong Tỉnh Dòng. Nhiệm vụ của người này sẽ được ấn định rõ hơn trong Nội quy riêng và Quy chế.

§ 3 Thư ký huấn luyện và học vấn của Tỉnh Dòng được bầu chọn trong Đại hội hậu Tu nghị. Nếu ngoài Đại hội hậu Tu nghị, sẽ do Giám tỉnh cùng với Ban Cố vấn hoặc Giám hạt cùng với Ban Cố vấn của một Hạt Dòng tự trị bầu chọn.

Điều 83

§ 1 Khi có thể, mỗi Hội đồng Giám tỉnh sẽ thành lập một Văn phòng Thư ký huấn luyện và học vấn cho Hội đồng mình. Nhiệm vụ của Văn phòng này là cổ võ sự đối thoại và hợp tác về huấn luyện và học vấn và thường xuyên trao đổi hoặc với Văn phòng Tổng Thư ký cấp trung ương hoặc với các Thư ký cấp Tỉnh Dòng về huấn luyện và học vấn.

§ 2 Văn phòng Thư ký huấn luyện và học vấn của Hội đồng Giám tỉnh sẽ khuôn theo Quy chế của Hội đồng Giám tỉnh liên hệ.

§ 3 Thư ký huấn luyện và học vấn của Hội đồng Giám tỉnh được bầu chọn theo Quy chế của Hội đồng Giám tỉnh.

Điều 84

Ngoài Văn phòng Thư ký huấn luyện và học vấn của cấp Hội đồng Giám tỉnh, một số Tỉnh Dòng có thể lập một Văn phòng Thư ký huấn luyện và học vấn liên Tỉnh Dòng. Văn phòng này sinh hoạt theo Quy chế.

MỤC II

HUẤN LUYỆN THƯỜNG XUYÊN

Điều 85

§ 1 Các Phục vụ phải quan tâm làm sao cho chương trình huấn luyện thường xuyên được hoạch định trong các Tu nghị.

§ 2 Căn cứ vào điều 139 §2 của Hiến Chương, mỗi Tỉnh Dòng phải có một Điều phối viên huấn luyện thường xuyên, theo các quy tắc của Nội quy riêng.

Điều 86

§ 1 Nội quy riêng phải tiên liệu tất cả những gì liên quan đến việc thường huấn¹⁹, với sự quan tâm đặc biệt đến ít là năm năm đầu sau khi tuyên khấn trọng thể.

§ 2 Về việc thường huấn Phan Sinh, nơi nào hoàn cảnh cho phép, thì nên thiết lập những Trung tâm huấn luyện chung cho nhiều Tỉnh Dòng hoặc cho các Chi nhánh Phan Sinh.

¹⁹ X. CPO 81, 59b.

MỤC III

NHỮNG ANH EM LÀM CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN

Điều 87

Trong mỗi Trung tâm huấn luyện, các anh em làm công tác huấn luyện đồng hành với từng ứng sinh và từng anh em đang trong thời kỳ huấn luyện khởi đầu; cùng với họ ra sức tìm kiếm thánh ý Chúa trong đời sống họ; tìm hiểu sâu xa hơn các động lực thúc đẩy họ đến với đời sống Phan Sinh; lượng định những kinh nghiệm riêng của họ về đời sống huynh đệ và hèn mọn; và tìm ra một phương thức thực hiện đời sống Phan Sinh với đặc tính của từng người²⁰.

Điều 88

§ 1 Căn cứ vào điều 139 §2 của Hiến Chương, Giám sư hoặc Viện trưởng trong mỗi trung tâm huấn luyện sẽ được bầu chọn trong đại hội hậu Tu nghị; nhưng nếu là ngoài Tu nghị thì sẽ do Giám tỉnh cùng với Ban Cố vấn Tỉnh Dòng hoặc do Giám hạt và Ban Cố vấn Hạt Dòng bầu chọn theo quy tắc Nội quy riêng và Quy chế.

§ 2 Trong mỗi trung tâm huấn luyện, những anh em được Hội đồng Tỉnh Dòng hoặc Á Tỉnh Dòng hay Hội đồng Hạt Dòng chỉ định minh nhiên sẽ làm thành Ban

²⁰ X. CPO 81, 59b.

Huấn luyện. Ban Huấn luyện này phải vừa hiệp nhất vừa đa diện để có thể đáp ứng cách tốt đẹp nhất các nhu cầu của mỗi một ứng sinh tùy theo tuổi tác, mức độ trưởng thành, trình độ học vấn của họ và những hoàn cảnh khác.

§ 3 Nội quy riêng của Tỉnh Dòng sẽ phải xác định vai trò của những người làm công tác huấn luyện đối với các anh em sống ở ngoài trung tâm huấn luyện vì những lý do khác nhau.

MỤC IV

MỤC VỤ ƠN THIÊN TRIỆU

Điều 89

§ 1 Trong mỗi Tỉnh Dòng, Giám tỉnh sẽ bổ nhiệm một anh em để linh hoạt và phối hợp việc mục vụ ơn thiên triệu theo quy tắc Nội quy riêng và Quy chế.

§ 2 Người anh em này có bốn phận công vụ và điều hành hoạt động nhằm phát huy các ơn thiên triệu trong Tỉnh Dòng, hoặc với các Tỉnh Dòng khác hoặc với tất cả gia đình Phan Sinh, theo quy tắc Hiến Chương và Nội quy riêng.

MỤC V

HUẤN LUYỆN KHỞI ĐẦU

Điều 90

§ 1 Giám tỉnh hoặc Giám Hạt tự trị có quyền nhận ứng sinh vào giai đoạn Thỉnh tu, theo đúng quy định của Nội quy riêng.

§ 2 Giai đoạn Thỉnh tu phải được tiến hành dưới sự hướng dẫn của một anh em có khả năng thích đáng, theo đúng quy định của Nội quy riêng.

§ 3 Chương trình huấn luyện và thời hạn của giai đoạn Thỉnh tu sẽ do Nội quy riêng ấn định, miễn là không được ít hơn một năm và không được nhiều hơn hai năm.

Điều 91

Ngoài những điều Giáo Luật buộc phải giữ và những điều Nội quy riêng có thể ấn định thêm, sau đây là những điều kiện phải có để được nhận vào Tập viện:

1. có ý hướng ngay lành, ý chí tự do, khả năng thích đáng về phương diện thiêng liêng, trí tuệ và xã hội;
2. có sức khoẻ thể lý và tâm lý thích đáng – phải lưu ý đến những yếu tố di truyền do gia đình;
3. có sự trưởng thành nhân cách thích đáng;

4. có trình độ học vấn hoặc nghiệp vụ cần thiết²¹.

Điều 92

§ 1 Mỗi ứng sinh được nhận vào Tập viện phải khai bằng văn bản:

1. không bị một tật nguyên nào trầm trọng và kinh niên, cùng biết rằng nếu cố tình giấu diếm thì việc nhận vào Tập viện và việc tuyên khấn sau đó sẽ không có giá trị;
2. vào Dòng với ý chí tự do;
3. sẵn sàng làm mọi việc theo sự sắp đặt của các Phục vụ và các Phụ trách một cách nhưng không, nghĩa là không thể đòi Hội dòng phải trả bất cứ món tiền thù lao nào trong trường hợp họ ra khỏi dòng hoặc bị Phục vụ thải hồi.

§ 2 Tờ khai nói ở §1 phải mang chữ ký của Phụ trách, của hai người chứng và của chính đương sự, và sẽ được cất giữ trong văn khố của Tỉnh Dòng. Nếu là một ứng sinh vị thành niên, tờ khai phải có thêm chữ ký của cha mẹ hoặc người giám hộ.

Điều 93

Để được nhận vào Tập viện thành sự, ứng sinh không được mắc các ngăn trở do luật chung quy định và phải được ít nhất 17 tuổi trọn. Ứng sinh phải nộp chứng chỉ rửa tội, thêm sức, và giấy chứng nhận tình

²¹ X. GL 642.

trạng thông dong không bị ràng buộc bởi bí tích hôn phối cùng những giấy tờ khác theo đúng đòi hỏi của Nội quy riêng²².

Điều 94

§ 1 Tổng Phục vụ, do thường quyền, có thể nhận các ứng sinh vào giai đoạn Thỉnh tu, vào Tập viện và cho khẩn trong toàn Dòng, và ngài cũng có thể nhận họ vào các Hạt Dòng và các Điểm trực thuộc ngài, miễn là giữ đúng các điều luật buộc phải giữ²³.

§ 2 Giám tỉnh và Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị có quyền nhận các ứng sinh vào Tập viện trong Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng mình, miễn là giữ đúng quy tắc Nội quy riêng²⁴; còn Giám hạt của một Hạt Dòng trực thuộc cần phải có sự ủy quyền của Giám tỉnh mình.

Điều 95

§ 1 Về thủ tục hoặc nghi lễ khởi đầu Tập viện, phải tuân giữ các quy định của Nội quy riêng và Sách Nghi lễ của Dòng.

§ 2 Phục vụ nhận ứng sinh vào Tập viện hoặc người anh em được anh ấy uỷ quyền sẽ chủ trì nghi lễ đó. Trong hoàn cảnh bất thường, như trường hợp không thể liên lạc được với Phục vụ hay người thay thế anh này, thì người đang giữ chức vụ điều hành Tập viện có

²² X. GL 643, 645.

²³ X. GL 641.

²⁴ X. GL 641.

quyền chủ trì, miễn là phải nắm chắc rằng việc nhận vào Dòng đã được thực hiện đúng theo quy tắc §2 của điều trước.

§ 3 Phải làm biên bản về nghi lễ khởi đầu Tập viện, có chữ ký của vị chủ trì buổi lễ, hai nhân chứng và chính ứng sinh.

Điều 96

§ 1 Để thành sự, kỳ tập phải được hoàn thành trong một nhà của Dòng đã được chỉ định cách hợp pháp cho việc này và phải gồm mười hai tháng²⁵.

§ 2 Việc thiết lập, di chuyển, và giải thể Tập viện phải do Tổng Phục vụ thực hiện bằng sắc lệnh có văn bản, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn²⁶.

§ 3 Trong trường hợp ngoại lệ, Tổng Phục vụ với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, có thể cho phép từng ứng sinh làm kỳ tập cách thành sự ngoài Tập viện, trong một nhà khác của Dòng, dưới sự hướng dẫn của một anh em chín chắn, có khả năng làm phận sự của một Giám sư²⁷.

§ 4 Giám tỉnh có thể cho phép cả nhóm Tập sinh đến ở trong những khoảng thời gian nhất định tại một nhà khác của Dòng do chính ngài chỉ định²⁸.

²⁵ X. GL 647 §2, 648 §1.

²⁶ X. GL 647 §1.

²⁷ X. GL 647 §2.

²⁸ X. GL 647 §3.

Điều 97

§ 1 Tập viện sẽ không thể bắt đầu nếu không có phép của Tổng Phục vụ, trừ phi có ít là ba ứng sinh.

§ 2 Nếu không có Tập sinh trong năm năm liên tục, năm Tập viện mới sẽ không thể được thực hiện mà không có sự ưng thuận của Tổng Phục vụ, ngay cả ở trong những Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng có Tập viện được thiết lập theo Giáo Luật.

Điều 98

§ 1 Giám sư điều khiển Tập viện phải là một anh em đã khấn trọng thể, được bầu chọn trong Đại hội hậu Tu nghị hoặc ngoài Đại hội hậu Tu nghị theo quy tắc điều 88 §1 của Nội quy Dòng²⁹.

§ 2 Việc điều hành Tập viện được dành cho một mình Giám sư, dưới quyền Giám tỉnh. Và với sự trợ giúp của Ban Huấn luyện, Giám sư sẽ điều phối đời sống huynh đệ và các sinh hoạt huấn luyện Tập sinh, miễn là giữ đúng Nội quy riêng và Quy chế, cũng như điều 140 §3 của Hiến Chương³⁰.

§ 3 Mỗi năm hai lần, đúng theo quy định của Nội quy riêng và Quy chế, Giám sư với sự cộng tác của Ban Huấn luyện, sẽ nhận định về khả năng thích đáng của mỗi Tập sinh. Bản lượng định này mang chữ ký của chính Giám sư và đệ trình Giám tỉnh.

²⁹ X. GL 651 §1.

³⁰ X. GL 650 §2, 651 §2.

Điều 99

Trong thời gian Tập viện phải đình chỉ việc học hành thông thường, nhưng có thể cho phép, thậm chí bắt buộc học những môn hữu ích để nâng cao chất lượng việc đào tạo Tập sinh theo quy tắc điều 152-153 của Hiến Chương. Tuy nhiên các môn học thích hợp với Tập viện phải quy về sự hiểu biết và yêu mến Thiên Chúa và phát huy một đời sống bắt nguồn từ đức tin³¹. Vì vậy:

1. Các Tập sinh phải được khai tâm về thần học đời tu, nhất là thần học Luật Dòng, lịch sử và linh đạo của Dòng, đặc biệt dựa trên các bút tích thánh Phanxicô, đồng thời tập sống theo Phúc Âm trong sự hiệp thông huynh đệ và tham dự vào sinh hoạt của các anh em.
2. Nhờ đọc và suy niệm Kinh Thánh hằng ngày, nhất là Phúc Âm, nền tảng của Luật Dòng chúng ta, họ sẽ tập sống phù hợp với cuộc đời Chúa Giêsu Kitô.
3. Các Tập sinh phải được dạy cho biết sống thân mật với Thiên Chúa nhờ phương pháp tâm nguyện cá nhân, biết sống sâu sắc hơn màu nhiệm Vượt Qua nhờ việc tích cực cử hành phụng vụ và tha thiết hiệp thông với các màu nhiệm Giáo Hội theo gương Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ của Giáo Hội.
4. Các Tập sinh phải ái mộ những việc đạo đức do truyền thống lành mạnh của Dòng để lại và phù

³¹ X. GL 652 §5.

hợp với các quy tắc Phụng vụ thánh, hầu nhờ đó họ được củng cố trong tinh thần cầu nguyện.

Điều 100

§ 1 Căn cứ vào điều 154 §2 của Hiến Chương, Nội quy riêng có thể quy định một hoặc nhiều khoảng thời gian thực tập tông đồ ngoài Tập viện, nhưng phải tôn trọng việc huấn luyện đặc thù của kỳ tập.

§ 2 Việc thực tập tông đồ như thế phải là một sinh hoạt mang tính cách huấn luyện thật sự và phải được sắp xếp thế nào để chỉ bắt đầu sau ba tháng đầu của kỳ tập, đồng thời để Tập sinh ở lại sáu tháng liên tục trong Tập viện và trở về ít nhất một tháng trước khi khấn tạm³².

Điều 101

§ 1 Kỳ tập bị gián đoạn và như thế phải bắt đầu lại và hoàn thành, nếu Tập sinh vắng mặt khỏi Tập viện quá 3 tháng, dù liên tục hay cắt quãng, trừ trường hợp vắng mặt vì lý do thực tập tông đồ; cũng vậy, nếu Tập sinh đã ra khỏi Tập viện vì bị Phục vụ sa thải, hoặc đã rời bỏ Tập viện mà không có phép của Phục vụ với ý định không trở lại nữa³³.

§ 2 Nếu mãn thời gian Tập viện mà còn nghi ngờ về tư cách thích đáng của Tập sinh, thì Giám tỉnh sau khi nghe ý kiến Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, có thể gia hạn

³² X. CPO 81, 29.

³³ X. GL 649 §1.

thời gian Tập viện, nhưng không được quá sáu tháng³⁴.

§ 3 Tập sinh được tự do rời bỏ Dòng và Giám tỉnh, sau khi nghe ý kiến của Giám sư, cũng có thể sa thải Tập sinh³⁵.

Điều 102

Khi mãn kỳ tập, nếu được xem là có tư cách thích đáng, Tập sinh sẽ được nhận cho khẩn tạm lần đầu; lời khẩn sẽ được lập lại hằng năm, trừ khi Nội quy riêng ấn định thể khác.

Điều 103

§ 1 Giám tỉnh hoặc Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị, sau khi tham khảo ý kiến Giám sư và Ban Huấn luyện của Tập viện mà vẫn giữ đúng điều 156 §2 của Hiến Chương, có quyền nhận cho Tập sinh khẩn lần đầu và đích thân nhận lời khẩn ấy.

§ 2 Cũng chính Giám tỉnh hoặc Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị có quyền nhận cho khẩn tạm và đích thân nhận lời khẩn đó, theo quy tắc Nội quy riêng³⁶.

§ 3 Giám hạt của một Hạt Dòng trực thuộc cần phải có ủy quyền của Phục vụ của mình.

³⁴ X. GL 649 §1.

³⁵ X. GL 653 §2.

³⁶ X. GL 656.

Điều 104

§ 1 Thời gian khẩn tạm sẽ do Nội quy riêng ấn định, nhưng không được ít hơn ba năm và nhiều hơn sáu năm, tuy vẫn tôn trọng quy định tại §3 của điều này³⁷.

§ 2 Giám tỉnh hay Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị là những người có quyền nhận cho anh em khẩn, thì khi có lý do chính đáng, cũng có thể cho phép một anh em khẩn trọng thể trước kỳ hạn, nhưng không quá ba tháng³⁸.

§ 3 Chính Giám tỉnh hay Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị đó, sau khi nghe ý kiến Ban Cố vấn hay Hội đồng của mình, cũng có thể gia hạn thời gian khẩn tạm trong những trường hợp cá biệt và chiếu theo Nội quy riêng, nhưng phải thế nào để tổng số thời gian khẩn tạm không vượt quá chín năm³⁹.

Điều 105

§ 1 Giai đoạn khẩn tạm phải được hoàn thành trong một trung tâm huấn luyện hoặc tùy theo Nội quy riêng, trong một nhà khác của Dòng, miễn là được hoàn thành dưới sự hướng dẫn của một anh em có khả năng thích đáng để làm phận sự Giám sư.

§ 2 Giám sư của các anh em khẩn tạm, với sự cộng tác của Ban Huấn luyện, có thẩm quyền điều hành

³⁷ X. GL 655.

³⁸ X. GL 657 §3.

³⁹ X. GL 657 §2.

toàn bộ việc huấn luyện theo quy tắc của Hiến Chương, Nội quy Dòng, Nội quy riêng và Quy chế.

Điều 106

§ 1 Trong suốt thời gian khẩn tạm, mọi anh em phải theo một nền huấn luyện Phan Sinh thống nhất để có thể sống hoàn hảo đời sống của Dòng chúng ta và thực hiện sứ mạng của Dòng cách thích hợp.

§ 2 Để thực hiện một nền huấn luyện Phan Sinh cũng như thần học và nhân bản như vậy, mỗi Tỉnh Dòng hay nhiều Tỉnh Dòng với nhau, dựa vào những hướng dẫn của Đường hướng huấn luyện và Đường hướng học vấn, phải có chương trình chung của mình cho mọi anh em.

Điều 107

§ 1 Phải làm bản lượng định về tư cách thích đáng của anh em khẩn tạm ít nhất mỗi năm một lần, có chữ ký của Giám sư và Ban Huấn luyện, rồi đệ trình Giám tỉnh hoặc Giám hạt của Hạt Dòng tự trị.

§ 2 Trước khi khẩn trọng thể, các ứng sinh cần chuẩn bị tâm hồn ít là một tháng. Trong thời gian này họ phải rút về sống với Chúa trong sự cầu nguyện, để nhận thức lại và suy gẫm về tính chất quan trọng của hành vi độc nhất vô nhị và cao quý, nhờ đó người tu sĩ được thánh hiến cho Thiên Chúa cách vĩnh viễn.

§ 3 Giám tỉnh hay Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị có quyền nhận cho anh em khẩn trọng thể, sau khi nghe ý kiến của Giám sư, các anh em làm công tác

huấn luyện, các anh em khẩn trọng trong nhà mà người sắp khẩn đã ở năm cuối cùng, cũng như tất cả những anh em khác theo quy tắc Nội quy riêng, nhưng vẫn giữ đúng điều 159 §2 của Hiến Chương. Giám hạt của Hạt Dòng trực thuộc cần sự ủy quyền của Tổng Phục vụ hoặc Giám tỉnh mà mình trực thuộc.

Điều 108

Lúc nhận định về khả năng thích đáng của các ứng sinh xin nhập Dòng, ngoài những điều kiện do luật chung đòi buộc phải có để thành sự, các người hữu trách còn phải chú ý đến mức độ trưởng thành nhân bản cần thiết và ơn làm việc. Hai tiêu chuẩn này đòi buộc phải có một sự thẩm định nghiêm ngặt thích đáng trong việc tuyển lựa⁴⁰.

MỤC VI

HUẤN LUYỆN HƯỚNG ĐẾN CÁC THỪA TÁC VỤ VÀ CHỨC THÁNH

Điều 109

§ 1 Mỗi Tỉnh Dòng hoặc nhiều Tỉnh Dòng hợp lại, nếu thấy cần, sẽ lập một trung tâm huấn luyện cho những anh em hướng tới các thừa tác vụ và chức

⁴⁰ X. GL 658.

thánh. Trung tâm này phải khuôn theo các Quy chế riêng, miễn là giữ đúng các luật buộc phải giữ.

§ 2 Việc thiết lập, giải thể trung tâm huấn luyện thuộc thẩm quyền của Giám tỉnh hoặc các Giám tỉnh liên hệ, với sự ưng thuận của Ban Cố vấn của mình, sau khi thỉnh ý Tổng Phục vụ.

Điều 110

§ 1 Chương trình học vấn trong giai đoạn này cho toàn Dòng phải khuôn theo Đường hướng học vấn riêng, do Tổng Phục vụ phê chuẩn, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn.

§ 2 Đường hướng học vấn của mỗi Tỉnh Dòng hoặc nhiều Tỉnh Dòng liên quan tới việc đào tạo anh em hướng tới các thừa tác vụ và chức thánh, khi soạn thảo, phải lưu ý đến các quy tắc của luật chung và của Hội đồng Giám mục, cũng như luật lệ và chỉ thị của Hội Dòng⁴¹.

§ 3 Đường hướng học vấn này phải được Giám tỉnh, hoặc nếu chung cho nhiều Tỉnh Dòng, phải được các Giám tỉnh ấy phê chuẩn với sự ưng thuận của Ban Cố vấn, và phải đệ trình Tổng Phục vụ.

Điều 111

Khi những anh em hướng tới các thừa tác vụ và chức thánh theo học trong các trung tâm huấn luyện không ở dưới quyền điều hành trực tiếp của Tỉnh

⁴¹ X. GL 659.

Dòng, thì Giám tỉnh phải lo liệu sao cho các anh em ấy hoàn tất chương trình huấn luyện dựa theo các Đường hướng học vấn của toàn Dòng và Tỉnh Dòng.

Điều 112

§ 1 Trong phạm vi Tỉnh Dòng, Giám tỉnh có thẩm quyền chấp thuận và trao ban cho một anh em các thừa tác vụ sau khi nghe ý kiến của anh Giám sư và của Ban Huấn luyện nếu có.

§ 2 Giám tỉnh có quyền chấp thuận cho một anh em lãnh nhận chức thánh, sau khi nghe ý kiến của các anh em khẩn trọng trong nhà đó và của các anh em đã chăm sóc và có trách nhiệm huấn luyện họ, và sau khi đã xin Ban Cố vấn đầu phiếu tư vấn⁴², miễn là người tu sĩ được xem là xứng đáng và hữu ích cho tác vụ của Hội Thánh và Hội Dòng (x. GL 1025, §2).

§ 3 Chỉ khi vì một lý do Giáo Luật, cho dù còn kín ẩ, Giám tỉnh có thẩm quyền mới có thể ngăn cấm tiến lên chức linh mục các phó tế nhắm tới chức thánh này.

§ 4 Giám tỉnh có quyền tuyên bố về những điều bất hợp luật và những ngăn trở đối với việc lãnh nhận và thi hành bí tích truyền chức, trừ khi nguyên nhân của các điều ấy còn kín ẩ, và miễn chuẩn chúng trong những trường hợp không dành riêng cho Tòa Thánh.

⁴² X. GL 1025; 1029; 1051.

MỤC VII

HUẤN LUYỆN HƯỚNG ĐẾN CÁC DỊCH VỤ VÀ NHIỆM VỤ KHÁC

Điều 113

§ 1 Những anh em có khả năng và được chỉ định đảm nhận một dịch vụ hay một nhiệm vụ nào đó, phải được huấn luyện nghiệp vụ, kỹ thuật và khoa học theo đúng khả năng của họ.

§ 2 Việc huấn luyện này phải được thực hiện thế nào để có thể mang lại lợi ích cho đời sống Huynh đệ đoàn, cho sứ mạng của Giáo Hội và cho nhu cầu của loài người.

MỤC VIII

THĂNG TIẾN HỌC VẤN TRONG DÒNG

Điều 114

§ 1 Các Phục vụ hãy chuyên chú cố võ việc học ở cấp đại học và quan tâm đến việc chuẩn bị các chuyên viên và giáo sư bằng những phương thức thích hợp trong các học viện của Dòng hoặc trong những học viện khác tùy theo nhu cầu của Tỉnh Dòng và toàn Hội Dòng.

§ 2 Các Phục vụ hãy cố võ sinh hoạt trí thức nhờ Ban học vụ và bằng các hội nghị chuyên đề hoặc ở cấp Tỉnh Dòng hoặc cấp Hội đồng Giám tỉnh.

Điều 115

Các Phục vụ hãy lo sao cho các trung tâm học thuật, nghiên cứu và ấn hành những tác phẩm bác học được tổ chức theo đúng đòi hỏi của thời đại chúng ta và với sự quan tâm đến nhu cầu của Hội dòng và các Tỉnh Dòng.

Điều 116

§ 1 Trong số các trung tâm học thuật của Dòng, thì Giáo hoàng học viện thánh Antôn mà Tổng Phục vụ là chương án điều phối, chiếm một vị trí ưu việt.

§ 2 Giáo hoàng học viện thánh Antôn là một trung tâm học thuật có chất lượng khoa học cao, với ưu tiên chuyên sâu về môn Phan Sinh học, và dựa trên căn bản là tính chất quốc tế và sự cộng tác giữa các chi nhánh Phan Sinh. Trung tâm này nhằm theo đuổi những mục tiêu riêng như sau:

1. trở thành một trung tâm nghiên cứu và học thuật về gia sản Phan Sinh;
2. đào tạo giáo sư và người làm công tác huấn luyện cho toàn Hội Dòng;
3. khuyến khích những công trình nghiên cứu khoa học của anh em để sinh lợi ích và phục vụ cho các trung tâm hoặc cơ quan thuộc các loại khác nhau của Hội Dòng;

- giúp Hội Dòng xây dựng sự hiệp nhất tâm trí và tinh thần giữa các anh em⁴³.

Điều 117

Các Giám tỉnh phải hợp tác với Tổng Phục vụ trong việc theo đuổi các mục tiêu của Giáo hoàng học viện thánh Antôn bằng cách cung cấp giáo sư, học viện và phương tiện.

Điều 118

Các anh em trong Dòng chúng ta phải góp sức lực của mình phục vụ cho Giáo hoàng học viện thánh Antôn trong tinh thần hợp tác và vâng phục đối với Tổng Phục vụ theo quy tắc của Quy chế và các quyết định của Hội Dòng.

Chương VII

“ANH EM PHẢI VÂNG TU SĨ PHANXICÔ VÀ NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ NGÀI”

(L 1,3)

*Việc điều hành Hội Dòng
và việc quản trị tài sản*

⁴³ X. CPO 81, 80-86

PHẦN I

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DÒNG, VIỆC ĐIỀU HÀNH HỘI DÒNG NÓI CHUNG

MỤC I

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI DÒNG

Điều 119

§ 1 Trong Dòng, ngoài các Tỉnh Dòng, là những đơn vị chính cho đời sống và sứ vụ của Dòng (x. HC đ. 169 §1), cũng có những Đơn vị khác được gọi là các Hạt Dòng, có thể tự trị hoặc trực thuộc, cũng như các Liên Hiệp và các Điểm.

§ 2 Tất cả các anh em giúp đỡ và cổ võ sự cộng tác giữa các Đơn vị bằng những phương tiện và sáng kiến thích hợp.

Điều 120

§ 1 Trước khi một Tỉnh Dòng mới được thiết lập, Hội đồng Dòng phải nắm chắc rằng Tỉnh Dòng mới có khả năng sống đời sống và sứ vụ của Hội Dòng với những đòi hỏi về huấn luyện, quản trị, hợp tác và kinh tế, miễn là giữ đúng luật.

§ 2 Một Tỉnh Dòng mới chỉ được thiết lập, sau khi tham khảo những anh em liên hệ, nếu có ít nhất 40

anh em khẩn trọng và 6 Nhà có Phụ trách, và hy vọng có cơ sở về sự phát triển và việc lập Dòng.

§ 3 Để kiểm chứng các điều kiện này và tất cả các yếu tố khác có thể giúp biết được tình trạng thật của các Đơn vị của Hội Dòng, phải đặc biệt để ý lo liệu cho có cuộc Kinh lý pháp định được thực hiện kỹ càng.

Điều 121

§ 1 Nếu Hội đồng Dòng xét thấy rằng con số những anh em thuộc một hoặc nhiều Tỉnh Dòng đang sống trong một miền nào đó đủ lớn và tại đây Dòng có nhiều hy vọng tăng trưởng trong tương lai, thì các Giám tỉnh, do tự ý hoặc do Tổng Phục vụ yêu cầu, hãy thoả hiệp với nhau sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Giám tỉnh tại miền ấy và của anh em. Sau đó có thể tiến hành thủ tục thiết lập một Tỉnh Dòng hay một Hạt Dòng tự trị hoặc một Hạt Dòng trực thuộc mới, miễn là giữ đúng luật.

§ 2 Trừ khi hoàn cảnh riêng khuyên làm thể khác, để thiết lập một Hạt Dòng tự trị, sau khi đã tham khảo ý kiến anh em liên hệ, phải có ít nhất là 25 anh em khẩn trọng và 4 Nhà có Phụ trách, cũng như tại đây Dòng có nhiều hy vọng tăng trưởng.

§ 3 Vì những lý do và hoàn cảnh đặc biệt, Tổng Phục vụ, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, có thể thiết lập một Hạt Dòng trực thuộc mình hoặc trực thuộc một Tỉnh Dòng, miễn là phải có ít nhất mười lăm anh em khẩn trọng và ba Nhà có Phụ trách.

Điều 122

Một Hạt Dòng tự trị, trừ khi được xác định rõ ràng thể khác, thì tương đương với một Tỉnh Dòng, và tất cả những gì trong Hiến Chương và trong những Quy chế liên quan đến Tỉnh Dòng và việc quản trị Tỉnh Dòng đều được áp dụng cho Hạt Dòng và việc quản trị Hạt Dòng.

Điều 123

Khi những anh em từ nhiều Tỉnh Dòng khác nhau đến làm việc trong một miền nào đó mà tại đây chưa có thể thiết lập một Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng mới, thì các Giám tỉnh có liên quan, do tự ý hoặc do Tổng Phục vụ yêu cầu, hãy tham khảo ý kiến các anh em liên hệ, và bàn bạc với nhau để xin Tổng Phục vụ thiết lập một Liên Hiệp, vốn tự bản chất là một đơn vị tạm thời để chờ được thiết lập thành một Tỉnh Dòng hay một Hạt Dòng trong tương lai. Cơ cấu tổ chức và việc quản trị Liên Hiệp phải khuôn theo Nội quy riêng do các anh em liên hệ soạn thảo và được Tổng Phục vụ chấp thuận với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn.

Điều 124

§ 1 Khi một Tỉnh Dòng mới hay một Hạt Dòng tự trị được thiết lập, Giám tỉnh, Phó Giám tỉnh và các Cố vấn của một Tỉnh Dòng, và Giám hạt, Phó Giám hạt và các Cố vấn của một Hạt Dòng tự trị, lần đầu tiên sẽ do Hội đồng Dòng bầu chọn cho một nhiệm kỳ ba

năm, sau cuộc bầu cử tư vấn của các anh em khẩn trọng trong Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng.

§ 2 Giám tỉnh và Phó Giám tỉnh, được bầu chọn theo §1, có thể được bầu chọn lại cho một nhiệm kỳ sáu năm và một nhiệm kỳ khác ba năm, Giám hạt và Phó Giám hạt cũng như các Cố vấn Tỉnh Dòng và các Cố vấn của một Hạt Dòng có thể được bầu chọn cho tối đa ba nhiệm kỳ ba năm.

§ 3 Tuy nhiên nếu vấn đề là thiết lập một Hạt Dòng tự trị thành một Tỉnh Dòng, Giám tỉnh, Phó Giám tỉnh và các Cố vấn sẽ được bầu chọn tại Tu nghị cách bình thường.

§ 4 Đối với một Tỉnh Dòng hay một Hạt Dòng tự trị mới thiết lập, nếu thấy cần phải có những quy tắc tạm thời để tổ chức và hỗ trợ đời sống theo điều 3 §3 của Nội quy này, thì những quy tắc này phải được Tổng Phục vụ chấp thuận với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn.

Điều 125

§ 1 Trong thời gian kinh lý pháp định, trách nhiệm của Tổng Kinh lý là tìm hiểu xem trong Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng tự trị, có chăng những yếu tố thích hợp để sống được nếp sống và chu toàn được sứ vụ của Hội Dòng (x. NQD đ. 120 và 121 §2), việc này phải được coi như một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của ngài.

§ 2 Khi đã kết thúc cuộc kinh lý, Tổng Kinh lý phải gửi một bản báo cáo chính xác về tình trạng của Đơn vị, đặc biệt liên quan đến các yếu tố kể trên.

§ 3 Nếu bản báo cáo của Tổng Kinh lý không thấy các yếu tố kể trên trong Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng tự trị là thích hợp, Tổng Phục vụ, sau khi đã kiểm chứng các yếu tố được báo cáo, cùng với Ban Tổng Cố vấn và với sự ưng thuận của họ, sẽ quyết định bằng nghị định rằng Ban lãnh đạo Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng tự trị - sau khi đã tham khảo đúng đắn và đã thông tin cho Hội đồng các Giám Tỉnh về sự việc - phải soạn thảo trong vòng ba năm sau cuộc kinh lý, một kế hoạch, được Hội đồng Dòng phê chuẩn, để giải quyết vấn đề liên quan đến bản chất của Đơn vị sẽ được thiết lập.

§ 4 Nếu sau ba năm mà không đi tới một kết quả có ích, Tổng Phục vụ có quyền định đoạt, sau khi đã tham khảo ý kiến của tối đa các anh em của Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng tự trị, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn.

Điều 126

Vì những hoàn cảnh đặc biệt, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, Tổng Phục vụ có thể thiết lập một Nhà hoặc một Đơn vị khác trực thuộc Tổng Phục vụ hoặc một Tỉnh Dòng hay một Hạt Dòng tự trị, thậm chí trong lãnh thổ của một Tỉnh Dòng hay một Hạt Dòng khác, sau khi đã tham khảo ý kiến các anh em liên hệ. Nhà hoặc Đơn vị này phải luôn theo quy tắc riêng do quyền bính có thẩm quyền ban hành.

Điều 127

§ 1 Khi sự hiện diện của những anh em của một Tỉnh Dòng trên một lãnh thổ cần một kiểu tự trị nào đó về đời sống và một sự thống nhất về sứ vụ, mà lại không có điều kiện để thiết lập thành một Hạt Dòng, thì Tổng Phục vụ, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, do tự ý hoặc do Giám tỉnh với Ban Cố vấn của Tỉnh Dòng liên hệ thỉnh cầu, có thể thiết lập một Điểm, và phải ban hành những quy tắc hoặc Nội quy riêng cho Điểm ấy.

§ 2 Với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, Tổng Phục vụ có thể thiết lập một Điểm trực thuộc mình.

§ 3 Các anh em được nhận vào Tập viện và được nhận lời khấn trong một Điểm trực thuộc Tổng Phục vụ, phải trở thành thành viên của Điểm ấy.

§ 4 Mỗi Điểm có Nội quy riêng theo NQĐ đ. 3 §3.

Điều 128

§ 1 Để thiết lập một Hạt Dòng hoặc một Điểm lệ thuộc một Tỉnh Dòng trong địa hạt của một Đơn vị khác của Dòng, thì cần phải xin Hội đồng của Đơn vị này đầu phiếu trước khi ban hành nghị định thiết lập. Nếu là trong địa hạt của nhiều Đơn vị, thì phải xin các Hội đồng của tất cả các Đơn vị này đầu phiếu.

§ 2 Để thiết lập một Nhà dòng trong địa hạt của một Đơn vị khác, thì sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Giám tỉnh liên hệ, phải có sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn và Hội đồng của Tỉnh Dòng hoặc của các

Tỉnh Dòng liên hệ, cũng như phải có bản thỏa hiệp hợp tác trước giữa các bên.

Điều 129

Đối với một Nhà dòng hoặc một Đơn vị khác trực thuộc nhiều Tỉnh Dòng hoặc bất cứ Đơn vị nào của Dòng hoặc của Gia đình Phan Sinh, ngoài việc phải tuân theo những nguyên tắc của điều 128 §2 trong việc thiết lập, thì Quy chế riêng về việc quản trị, tổng kinh lý cũng như kinh lý địa phương và bầu cử phải được soạn thảo và được phê chuẩn bởi quyền bính có thẩm quyền tương ứng.

Điều 130

Việc giải thể một Hạt Dòng, một Liên Hiệp hoặc một Điểm thuộc thẩm quyền Tổng Phục vụ, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn.

Điều 131

Khi đã quy định rằng để có thể làm một hành vi, Bề trên cần có sự ưng thuận của một tập đoàn hoặc của nhiều người, chính Bề trên ấy không được đầu phiếu cùng những người khác, cũng không được dùng phiếu của mình để giải quyết một tỷ số phiếu bằng nhau (x. Giải thích chính thức, GL 127 §14, tháng 5-1985, trong AAS 77/1985/771).

MỤC II

QUYỀN BÍNH CỦA HỘI DÒNG TRÊN CÁC NHÀ

Điều 132

§ 1 Đối với các Nhà trực thuộc Tổng Phục vụ, chính ngài, ngoài quyền tối thượng, cũng thi hành một mình hoặc cùng với Ban Tổng Cố vấn, quyền bính mà Hiến Chương và Nội quy dành cho Giám tỉnh thi hành một mình hoặc với Ban Cố vấn Tỉnh Dòng đối với các Nhà thuộc Tỉnh Dòng của mình⁴⁴.

§ 2 Phụ trách của các Nhà này do Hội đồng Dòng bầu chọn và được Tổng Phục vụ xác nhận cũng có quyền hành như các Phụ trách khác, trừ khi luật định liệu thể khác.

MỤC III

VIỆC TRAO PHÓ, THI HÀNH VÀ CHẤM DỨT CÁC CHỨC VỤ

Điều 133

§ 1 Phải dùng hình thức tuyển cử bằng phiếu kín để bầu chọn Tổng Phục vụ, Phó Tổng Phục vụ, Giám tỉnh, Phó Giám tỉnh, các Tổng Cố vấn, các Cố vấn Tỉnh Dòng, Giám hạt và các Cố vấn của Hạt Dòng Thánh Địa.

⁴⁴ X. GL 596 §1.

§ 2 Trong các cuộc bầu cử bằng phiếu kín, trừ phi Nội quy này hay Nội quy riêng định liệu thể khác, phải được kể là đắc cử hợp pháp những ai được đa số tuyệt đối của các cử tri hiện diện bầu chọn trong lần đầu phiếu thứ nhất hoặc thứ hai, miễn là đa số những người phải được triệu tập đã có mặt.

§ 3 Các phiếu có thể được ký hoặc trên bao thư ngoài hoặc trên miếng nhãn phải tách rời với bao thư. Bất cứ thói quen nào trái với quy tắc này đều bị cấm minh nhiên, bởi vì một chữ ký trên các phiếu thì đi ngược lại tính bí mật của việc đầu phiếu (x. GL 172).

§ 4 Sau hai vòng đầu phiếu đầu không có hiệu quả thì chỉ giữ lại hai ứng viên đã được nhiều phiếu nhất trong lần đầu phiếu thứ hai, hoặc nếu có nhiều người như vậy thì giữ lại hai người đã khấn lần đầu lâu năm nhất, và nếu họ đã khấn cùng một ngày, thì giữ lại hai người nhiều tuổi hơn hết. Trong lần bỏ phiếu thứ ba này, phải được kể là đắc cử người được nhiều phiếu hơn. Nếu sau vòng bỏ phiếu thứ ba, số phiếu vẫn ngang nhau, thì được kể là đắc cử ai đã khấn lần đầu trước, và nếu cả đã khấn cùng một ngày thì người nhiều tuổi hơn đắc cử⁴⁵.

Điều 134

§ 1 Phải dùng hình thức tuyển cử bằng hạt đậu kín để bầu chọn: Tổng Thư ký, Tổng Đại diện, Tổng Thư ký Truyền giáo và Phúc Âm hoá, Tổng Thư ký Huấn

⁴⁵ X. GL 119 §1.

luyện và Học vấn, Tổng Quản lý, các Tổng Kinh lý và các Tổng uỷ, các Phụ trách và các Trưởng Điểm, và nếu không ấn định thể khác, các Chủ tịch các Liên Hiệp.

§ 2 Các chức vụ Thư ký Tỉnh Dòng, Thư ký Tỉnh Dòng Phúc Âm hoá bằng truyền giáo, Thư ký Tỉnh Dòng Huấn luyện và Học vấn, Quản lý Tỉnh Dòng, các Giám sư, các Phó Phụ trách, các Quản lý và các Cố vấn nhà, cùng tất cả các nhiệm vụ khác thì được trao phó bằng hình thức gởi tay diễn tả sự ưng thuận, hoặc theo sự thẩm định của Chủ toạ, bằng hạt đậu, trừ phi Nội quy riêng tiên liệu thể khác.

§ 3 Những nhiệm vụ mà Nội quy riêng và Quy chế ấn định phải được trao phó bằng hình thức bổ nhiệm, thì sẽ do Tổng Phục vụ hoặc Giám tỉnh bổ nhiệm, tùy trường hợp, nhưng trước đó phải dùng cách thể thích hợp để thực hiện một cuộc tham khảo ý kiến⁴⁶.

§ 4 Nhiệm vụ của Hội đồng Tỉnh Dòng hoặc của Hội đồng một Hạt Dòng tự trị là bầu chọn vào các nhiệm vụ nào mà Đại hội hậu Tu Nghị không cứu xét trong vòng ba tháng từ khi kết thúc Tu nghị Tỉnh Dòng hoặc Tu nghị Hạt Dòng (x.HC 217).

Điều 135

Nếu luật chung của Giáo Hội hoặc luật riêng của Hội Dòng chưa quy định tính bất khả kiêm nhiệm của

⁴⁶ X. GL 625 §3.

các chức vụ, thì quyền bính có thẩm quyền có thể tuyên bố tính bất khả kiêm nhiệm đó.

Điều 136

Tất cả các chức vụ và nhiệm vụ, cho dù đã được trao phó ngoài Tu nghị, luôn luôn khuyết vị trong thời gian Tu nghị, trừ khi luật đã dự liệu minh nhiên thể khác, hoặc khi Giám tỉnh, với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng được biểu lộ bằng phiếu kín trong một trường hợp đặc biệt và vì lý do nghiêm trọng, đã xin và được Tổng Phục vụ, sau khi tham khảo ý kiến Ban Tổng Cố vấn, phê chuẩn sự triển hạn chức vụ hoặc nhiệm vụ.

Điều 137

§ 1 Các quy tắc về sự khuyết vị các chức vụ chỉ có hiệu lực ràng buộc khi khoảng thời gian được quy định cho các chức vụ ấy đã hoàn tất trọn vẹn hoặc tính từ Tu nghị này đến Tu nghị sau.

§ 2 Khi trao phó một chức vụ với điều kiện phải có một thời gian gián đoạn, thì khoảng thời gian gián đoạn được quy định ấy phải hoàn tất tức là thời gian được tính từ Tu nghị này đến Tu nghị sau.

§ 3 Trừ khi Nội quy riêng ấn định thể khác, khi từ một chức vụ thấp lên một chức vụ cao hơn, cũng như khi một chức vụ cao xuống một chức vụ thấp hơn, thì không đòi hỏi phải có một thời gian gián đoạn.

§ 4 Trao phó một chức vụ mà không giữ đúng điều kiện về thời gian gián đoạn được quy định, thì việc

trao phó áy không thành, trừ khi đã được miễn chuẩn cách hợp pháp.

§ 5 Khi có lý do chính đáng, Tổng Phục vụ, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, có thể miễn chuẩn việc giữ trọn vẹn thời gian gián đoạn, trừ trường hợp các chức vụ được nói đến tại điều 133 §1 của Nội quy này.

Điều 138

§ 1 Chủ toạ Tu nghị, sau khi nghe ý kiến các thành viên Tu nghị, có thể chấp thuận sự từ nhiệm một chức vụ đã được trao phó trong thời gian cử hành cùng Tu nghị áy.

§ 2 Việc từ chức của Tổng Phục vụ ngoài Tu nghị chỉ có hiệu lực nếu ngài đệ đơn xin từ chức lên Toà Thánh và được Toà Thánh chấp thuận.

§ 3 Tổng Phục vụ, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, có thể chấp thuận sự từ chức ngoài Tu nghị của Phó Tổng Phục vụ, của một Tổng Cố vấn hoặc một Giám tỉnh. Điều này cũng có giá trị đối với sự từ nhiệm các chức vụ mà việc trao phó đã được quy định tại điều 189 của Nội quy Dòng này. Còn nếu một Giám tỉnh từ chức tại Tu nghị do ngài chủ toạ, thì Tu nghị dưới quyền chủ toạ của Phó Giám tỉnh có thể chấp thuận sự từ nhiệm này.

§ 4 Việc từ nhiệm các chức vụ đã được trao phó do bầu cử bằng lá phiếu hoặc hạt đậu sẽ tùy thuộc sự chấp thuận của Phục vụ liên hệ, với sự đồng ý của Ban Cố vấn của vị áy.

§ 5 Tổng Phục vụ hoặc Giám tỉnh, tùy trường hợp, có thể chấp thuận việc từ nhiệm các chức vụ đã được trao phó bằng hình thức gởi tay diễn tả sự ưng thuận hoặc bằng hình thức bổ nhiệm.

Điều 139

§ 1 Vì một lý do rất nghiêm trọng và với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, biểu lộ bằng phiếu kín, Tổng Phục vụ, có thể giải nhiệm một Giám tỉnh hoặc toàn ban lãnh đạo của một Tỉnh Dòng, miễn là giữ đúng luật.

§ 2 Khi có lý do nghiêm trọng, việc giải nhiệm các chức vụ khác đã được trao phó do bầu cử bằng lá phiếu hoặc hạt đậu, có thể được Tổng Phục vụ hoặc các Giám tỉnh tùy trường hợp quyết định, với sự ưng thuận của Ban Cố vấn của mình biểu lộ bằng phiếu kín, miễn là giữ đúng luật.

§ 3 Để chống lại nghị định giải nhiệm nói đến tại §§1-2 trên đây của điều này, có thể thượng cầu lên Tổng Phục vụ hoặc lên Tòa Thánh, tùy trường hợp, và đơn thượng cầu có hiệu lực đình chỉ. Nếu thượng cầu, thì phải đệ đơn qua Phục vụ đã ra nghị định giải nhiệm trong vòng mười lăm ngày, kể từ khi nghị định được thông đạt. Quá thời hạn này, chức vụ sẽ khuyết vị chiếu luật⁴⁷.

§ 4 Việc giải nhiệm một chức vụ đã được trao phó bằng hình thức gởi tay diễn tả sự ưng thuận, có thể được Phục vụ liên hệ quyết định với sự ưng thuận của

⁴⁷ X. GL 1737 §2.

Ban Cố vấn của mình. Việc giải nhiệm một chức vụ đã được trao phó bằng hình thức bổ nhiệm có thể được Phục vụ liên hệ quyết định.

PHẦN II

QUẢN TRỊ CẤP HỘI DÒNG

MỤC IV

TỔNG TU NGHỊ

Điều 140

§ 1 Ít nhất sáu tháng trước khi cử hành Tổng Tu nghị, Tổng Phục vụ gửi văn thư cho toàn Dòng để triệu tập các thành viên và thông báo ngày khai mạc với các đề tài chính yếu.

§ 2 Sách Điều lệ riêng sẽ ấn định cách thức sinh hoạt của Tổng Tu nghị.

Điều 141

§ 1 Các văn bản trình bày những vấn đề quan trọng nhất mà Tổng Tu nghị sẽ bàn bạc hoặc ít nhất là bản tóm lược, phải được kịp thời gửi đến tất cả anh em qua các Giám tỉnh và các Giám hạt.

§ 2 Tất cả anh em có thể gửi, qua Giám tỉnh hay Giám hạt của mình hoặc trực tiếp cho Tổng Tu nghị những ý kiến và đề nghị của mình liên hệ đến lợi ích của Dòng. Nhưng để được đưa ra thảo luận tại Tu nghị, cần phải có sự chấp thuận của Tu nghị theo đúng điều lệ của Tổng Tu nghị.

Điều 142

§ 1 Cựu Tổng Phục vụ mới nhất phải được mời tham dự Tu nghị như một thành viên chính thức, mặc dầu ngài không buộc phải đi dự.

§ 2 Ngoài các thành viên nói đến tại điều 192 của Hiến Chương, những người sau đây phải được triệu tập đến Tổng Tu nghị như là thành viên chính thức:

1. Tổng Thư ký Truyền giáo và Phúc Âm hoá, Tổng Thư ký Huấn luyện và Học vấn, cùng Tổng Đại diện;
2. các Giám hạt của các Hạt Dòng tự trị và của các Hạt Dòng trực thuộc Tổng Phục vụ;
3. các Chủ tịch các Liên Hiệp.

§ 3 Mỗi Hội đồng Giám tỉnh phải bầu chọn, theo quy định của Nội quy Hội đồng mình một anh không giáo sĩ đã khấn trọng trong số các anh em ở trong miền làm đại biểu chính thức dự Tổng Tu nghị.

§ 4 Tổng Linh hoạt viên Truyền giáo, Tổng Linh hoạt viên Phúc Âm hóa, Tổng Trợ úy Dòng PSTT và GTPS; Giám đốc Văn Phòng Hội Dòng về Công lý, Hòa bình và sự Toàn vẹn tạo thành có thể được mời tham dự Tổng Tu nghị.

§ 5 Tu nghị có thể nhờ đến các chuyên viên; sự tham dự của họ phải được xác định rõ trong Điều lệ Tổng Tu nghị.

Điều 143

Trong trường hợp các đại biểu được nói đến tại §3 của điều 142 không thể có mặt, phải bầu những người thay thế.

MỤC V

HỘI ĐỒNG DÒNG MỞ RỘNG

Điều 144

Tổng Phục vụ, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, phải triệu tập Hội đồng Dòng mở rộng tại địa điểm và vào thời điểm do Tổng Tu nghị thiết định hoặc khi ngài thấy thuận tiện, và mỗi khi đa số các Hội đồng Giám tỉnh yêu cầu.

Điều 145

§ 1 Các đại biểu dự Hội đồng Dòng mở rộng do các Hội đồng Giám tỉnh bầu chọn sao cho mỗi Hội đồng có hai đại biểu.

§ 2 Tổng Phục vụ, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, có thể chỉ định những đại biểu khác dự Hội đồng Dòng mở rộng, miễn là số đại biểu được chỉ định không vượt quá một nửa con số các Hội đồng Giám tỉnh.

§ 3 Có thể bầu làm đại biểu những anh em có chức Giám tỉnh hoặc không. Các Hội đồng Giám tỉnh bầu chọn các đại biểu theo như mình xét là thuận tiện, nhưng làm sao cho việc bầu chọn đó phải xong ít nhất ba tháng trước khi Hội đồng Dòng mở rộng nhóm họp. Tên các vị đại biểu và những người thay thế họ phải được kịp thời gửi về cho Tổng Phục vụ.

Điều 146

§ 1 Tổng Phục vụ, với sự đồng ý của Ban Tổng Cố vấn, lập danh sách các vấn đề sẽ được bàn bạc tại Hội đồng Dòng mở rộng và phải lo gửi danh sách ấy trong vòng sáu tháng cho các thành viên của các Hội đồng Giám tỉnh để họ thảo luận với nhau về các vấn đề được đề nghị.

§ 2 Mỗi anh em có quyền đề nghị với Tổng Phục vụ vào lúc thuận tiện, những vấn đề cần đưa ra bàn bạc. Cũng vậy mỗi thành viên đều có quyền đề nghị ngay trong buổi họp những vấn đề cần được bàn bạc, nếu một phần ba thành viên của Hội đồng Dòng mở rộng chấp thuận cho đưa ra bàn bạc.

MỤC VI

HỘI NGHỊ CỦA CÁC CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM TỈNH VỚI TỔNG PHỤC VỤ VÀ BAN TỔNG CỐ VẤN

Điều 147

§ 1 Ít nhất hai năm một lần, Tổng Phục vụ phải triệu tập Hội nghị của các Chủ tịch Hội đồng Giám tỉnh, gồm tất cả hoặc chỉ một số Chủ tịch của một địa hạt. Mục tiêu của Hội nghị là xem xét, với quyền tư vấn, các công việc, các vấn đề và các sự việc có tích cách quan trọng của Hội Dòng.

§ 2 Tổng Phục vụ triệu tập và chủ tọa Hội nghị này. Trước đó, ngài cùng với Ban Tổng Cố vấn lo liệu chuẩn bị.

MỤC VII

PHÓ TỔNG PHỤC VỤ

Điều 148

§ 1 Trong Hội Dòng, Phó Tổng Phục vụ có thường quyền trong tư cách người thay thế và được xem là đáng bản quyền⁴⁸. Ngài lãnh đạo Hội Dòng trong thời gian Tổng Phục vụ đi vắng hoặc mắc ngăn trở.

⁴⁸ X. GL 134 §1, 620.

§ 2 Khi Tổng Phục vụ có mặt, Phó Tổng Phục vụ thi hành quyền theo các quy tắc của Quy chế của Hội đồng Dòng⁴⁹ và có thể làm một hành vi hành chính cá biệt : ban bố nghị định, mệnh lệnh và phúc nghị⁵⁰; Tổng Phục vụ cũng có thể ban cho vị Phó những năng quyền khác nữa.

§ 3 Phó Tổng Phục vụ phải báo cáo cho Tổng Phục vụ biết về các công việc quan trọng phải làm và đã làm, và không được làm ngược lại ý muốn và tư tưởng của Tổng Phục vụ⁵¹.

⁴⁹ X. HC 205

⁵⁰ X. GL 35,48-49,59.

⁵¹ X. HC 200 §1.

MỤC VIII

CÁC TỔNG CỔ VẤN

Điều 149

§ 1 Tổng Tu nghị ấn định con số Tổng Cổ vấn và phương thức bầu chọn.

§ 2 Mỗi Tổng Cổ vấn được bầu chọn phải lưu ý sao cho: có khả năng linh hoạt đời sống và sứ vụ của Dòng, khả năng trong “các quan hệ” quốc tế và các công tác tập thể, cùng với kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa.

§ 3 Cũng cần lưu ý đến vấn đề vùng địa lý và ngôn ngữ trong việc bầu chọn Tổng Cổ vấn vì Hội đồng Dòng phải diễn tả hết sức sự đa dạng chủng tộc, văn hóa và địa lý.

Điều 150

Được bầu chọn cho toàn Dòng, nhiệm vụ đặc biệt của các Tổng Cổ vấn, không ngược lại với các điều 202-205 của Hiến Chương, là cổ vấn cho Tổng Phục vụ trong tất cả mọi việc liên quan tới đời sống và sứ vụ của Dòng, thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt mà Tổng Phục vụ giao phó, và cổ võ đời sống Phúc Âm trong các Đơn vị và các miền của Dòng.

MỤC IX

CÁC VĂN PHÒNG TẠI TRỤ SỞ TRUNG ƯƠNG DÒNG

Điều 151

§ 1 Tại Trụ sở Trung ương Dòng, ngoài Văn phòng Tổng Thư ký đặc trách công vụ của Dòng, còn phải có:

- Văn phòng Tổng Đại Diện đặc trách liên lạc với Tòa Thánh;
- Văn phòng Tổng Thư ký Truyền giáo và Phúc Âm hoá;
- Văn phòng Tổng Thư ký Huấn luyện và Học vấn;
- Văn phòng Cáo Thỉnh đặc trách các vụ án phong Chân phước và Hiển thánh;
- Văn phòng Tổng Quản lý;
- Văn phòng “Công lý và Hoà bình và sự toàn vẹn Tạo thành”;
- Văn phòng đặc trách các Nữ đan sĩ và các Tu hội Phan Sinh;
- Văn phòng đặc trách dòng Phan Sinh Tại thế;
- Văn phòng Nghi lễ và Văn khố Dòng;
- Văn phòng Truyền thông.

§ 2 Ngoài các Văn phòng vừa kê khai trên đây, Hội đồng Dòng có thể thành lập những Văn phòng khác.

Điều 152

Tổng Thư ký, Tổng Đại diện, Tổng Thư ký Truyền giáo và Phúc Âm hoá và Tổng Thư ký Huấn luyện và Học vấn do Tổng Phục vụ cùng với Ban Tổng Cố vấn bầu chọn với nhiệm kỳ 6 năm. Tất cả các viên chức khác, nếu không quy định thể khác trong quyển Nội quy này, sẽ do Tổng Phục vụ tùy ý bổ nhiệm.

Điều 153

§ 1 Tổng Thư ký của Dòng có nhiệm vụ phối hợp thật tốt mọi công việc của các Văn phòng khác tại Trụ sở Trung ương Dòng.

§ 2 Tổng Thư ký tham dự các cuộc họp của Hội đồng Dòng nhưng không có quyền biểu quyết; có nhiệm vụ lập các biên bản, giữ con dấu của Dòng và dưới quyền của Tổng Phục vụ phối hợp những gì liên quan đến các công việc hành chánh phải giải quyết; ngoài ra phải lo soạn thảo và tổng đạt các văn thư của Trụ sở Trung ương Dòng và lưu trữ các văn thư ấy trong văn khố.

Điều 154

§ 1 Tổng Thư ký Truyền giáo và Phúc Âm hoá hỗ trợ việc phối hợp và cổ võ các phương án Phúc Âm hoá bằng truyền giáo và mục vụ của toàn Dòng.

§ 2 Vị ấy cũng có nhiệm vụ nâng đỡ các Thư ký Truyền giáo và Phúc Âm Tỉnh Dòng và liên Tỉnh Dòng trong công việc của họ với tư cách là những chuyên viên của anh em và các tín kitô hữu.

Điều 155

§ 1 Tổng Thư ký Huấn luyện và Học vấn hỗ trợ việc tiến hành các công trình nghiên cứu về những nguyên tắc huấn luyện khởi đầu cũng như huấn luyện thường xuyên và áp dụng các nguyên tắc ấy sao cho phù hợp với quy tắc luật chung và luật riêng.

§ 2 Thừa lệnh Tổng Phục vụ, Tổng Thư ký Huấn luyện và Học vấn đi thăm các trung tâm nghiên cứu và huấn luyện của Dòng và khuyến khích các trung tâm ấy liên lạc với nhau và với Trụ sở Trung ương Dòng.

Điều 156

§ 1 Có thể bầu chọn một thành viên của Ban Tổng Cố vấn hoặc một anh em khác làm Tổng Đại Diện.

§ 2 Tổng Đại Diện có nhiệm vụ thay mặt Tổng Phục vụ thương lượng và giải quyết chu đáo mọi công việc mà Dòng phải thương lượng với Tòa Thánh, chỉ trừ những gì liên quan tới các vụ án phong Chân phước và Hiển thánh.

§ 3 Khi Tổng Đại Diện đi vắng hoặc mắc ngăn trở, Thư ký Văn phòng Tổng Đại Diện điều hành các công việc của Văn phòng dưới quyền điều khiển của Tổng Phục vụ.

§ 4 Các anh em khác chớ cả dám thương lượng hoặc giải quyết với Tòa Thánh một việc gì thuộc thẩm quyền Tổng Đại Diện mà không thông qua chính vị này.

Điều 157

Tổng Cáo Thỉnh viên của Dòng có nhiệm vụ bổ nhiệm các Phó Cáo Thỉnh viên Tỉnh Dòng, đã được các Giám tỉnh chỉ định, sau khi nghe Ban Cố vấn của các ngài.

Điều 158

§ 1 Văn phòng Tổng Quản lý phải đảm nhiệm việc quản trị các tài sản và các cửa cải đóng góp vì lợi ích của toàn Dòng, để trang trải chi phí của các văn phòng tại Trụ sở Trung ương và của các Nhà trực thuộc Tổng Phục vụ, để nâng đỡ các Tỉnh Dòng và các Hạt Dòng thiếu thôn và để xúc tiến các dự án của Hội đồng Dòng.

§ 2 Hội đồng Kinh tế, mà các thành viên sẽ do Tổng Phục vụ bổ nhiệm sau khi tham khảo ý kiến Ban Tổng Cố vấn⁵², sẽ trợ giúp Tổng Quản lý và Văn phòng Tổng Quản lý.

§ 3 Tổng Phục vụ cần chọn một đại diện pháp lý, khác với Tổng Quản Lý, sau khi tham khảo ý kiến với Ban Tổng cố vấn về những chuyển khoản có liên quan đến tài sản mà theo luật nhà nước đòi hỏi phải có một đại diện pháp lý như thế.

Điều 159

Tổng Quản lý là người đứng đầu Hội đồng Kinh tế, phải đảm nhiệm việc quản trị đúng đắn các tài sản

⁵² X. GL 1280.

của Dòng theo quy tắc luật chung và riêng: hằng năm phải đệ trình lên Hội đồng Dòng dự án ngân sách chi thu cho năm sau và sau khi dự án ấy được phê chuẩn thì phải lo thi hành, đồng thời phải báo cáo với Hội đồng Dòng bản tổng kết chi thu của năm trước⁵³.

Điều 160

§ 1 Hội đồng Dòng có thể thành lập một Ủy ban quốc tế nghiên cứu các vấn đề kinh tế, gồm những chuyên viên do các Hội đồng Giám tỉnh đề nghị.

§ 2 Sau khi nghiên cứu các dự án ngân sách chi thu và các bản tổng kết chi thu, Ủy ban này soạn thảo bản báo cáo cho Hội đồng Dòng cùng với sự thẩm định và những đề nghị của mình về các vấn đề kinh tế.

Điều 161

Các văn phòng của Trụ sở Trung ương Dòng được nói đến tại điều 151 §1 của Nội quy Dòng và các văn phòng khác có thể sẽ được thành lập phải khuôn theo Quy chế do Tổng Phục vụ phê chuẩn với sự đồng thuận của Ban Tổng Cố vấn.

⁵³ X. GL 1287 §1.

MỤC X

CÁC TỔNG KINH LÝ VÀ CÁC TỔNG ỦY

Điều 162

Tổng Kinh lý và các Tổng ủy không được xen vào việc quản trị thông thường của các Tỉnh Dòng, ngoại trừ trong trường hợp đặc biệt Tổng Phục vụ, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn biểu lộ bằng phiếu kín, đã quyết định thể khác.

Điều 163

Tổng ủy có nhiệm vụ báo cáo từng lần với Tổng Phục vụ về những vấn đề quan trọng nhất và đệ trình lên ngài bản báo cáo tổng hợp về những gì mình đã làm khi thi hành chức vụ.

Điều 164

Tất cả những gì liên quan đến Tổng Kinh lý và Tổng ủy sẽ được ấn định trong Quy chế được Tổng Phục vụ phê chuẩn với sự đồng thuận của Ban Tổng Cố vấn.

PHẦN III

QUẢN TRỊ CẤP TỈNH DÒNG

MỤC XI

TU NGHỊ TỈNH DÒNG

Điều 165

Tu nghị là cơ chế quan trọng nhất để điều hành đời sống và sứ vụ của các anh em trong Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng. Quy chế riêng ấn định phương thức hoặc hình thức tham dự của các anh em trong Tu nghị sao cho vẫn giữ được các nguyên tắc của Luật chung, Hiến Chương và Nội quy liên quan tới những đòi buộc về hiệu lực của việc bầu chọn và các quyết định.

Điều 166

§ 1 Tu nghị Tỉnh Dòng thường lệ phải được cử hành ba năm một lần. Tuy nhiên, Chủ tọa Tu nghị, vì lý do chính đáng và sau khi tham khảo Ban Cố vấn, có thể cho phép họp Tu nghị Tỉnh Dòng trước hoặc sau thời hạn tối đa ba tháng. Để có thể dời Tu nghị Tỉnh Dòng sớm hơn hay muộn hơn trên ba tháng, cần có phép của Tổng Phục vụ.

§ 2 Tổng Phục vụ hoặc Tổng uỷ thay mặt ngài sẽ chủ trì Tu nghị có cuộc bầu cử Giám tỉnh. Chủ tọa các Tu nghị khác, là chính Giám tỉnh trừ khi có sự hiện diện

của Tổng Phục vụ hoặc của Tổng uỷ thay mặt ngài. Hội đồng Tỉnh Dòng có thể bỏ phiếu kín xin Tổng Phục vụ bổ nhiệm một Tổng uỷ.

§ 3 Nếu xảy ra trường hợp không có Giám tỉnh tại Tu nghị mà ngài phải chủ trì, vì ngài đã từ chức và đơn xin từ chức đã được chấp thuận, hoặc vì một lý do nào khác, thì Phó Giám tỉnh, hay nếu vị này cũng không có mặt, thì Cố vấn niên trưởng tính theo ngày khẩn lần đầu, và trong trường hợp trùng ngày khẩn thì Cố vấn có tuổi đời cao hơn, sẽ thay thế Giám tỉnh cho tới lúc tất cả các thành viên của Tu nghị bầu chọn được Giám tỉnh mới. Vị này sẽ giữ chức vụ cho đến kỳ Tu nghị Tỉnh Dòng sau.

Điều 167

§ 1 Những việc quan trọng nhất sẽ bàn bạc tại Tu nghị Tỉnh Dòng phải được ban lãnh đạo Tỉnh Dòng thông báo cho anh em. Nếu có vấn đề nào xét là đáng được nghiên cứu, thì Tu nghị cộng đoàn có thể đề nghị lên với ban lãnh đạo Tỉnh Dòng vào lúc thuận tiện.

§ 2 Ngay cả mỗi anh em cũng có thể gửi đến Tu nghị Tỉnh Dòng ý kiến và đề nghị của mình, các ý kiến và đề nghị ấy phải được đón nhận và đưa ra bàn bạc theo đúng quy tắc Nội quy riêng và các Điều lệ của Tu nghị.

§ 3 Nếu trong Nội quy riêng đã quy định rằng tất cả anh em thuộc Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng tham dự Tu nghị Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng, những ai muốn tham dự phải ghi tên theo những tiêu chuẩn có trong Nội

quy riêng hoặc được Chủ tọa Tu nghị cung cấp. Anh em buộc phải tham dự trọn thời gian Tu nghị.

Điều 168

§ 1 Nếu không có quy định trong Nội quy riêng là tất cả anh em thuộc Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng tham dự Tu nghị Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng, thì tại Tu nghị những vị sau đây có quyền bầu cử cũng như có quyền biểu quyết và phát biểu tư vấn trong các khoá họp cho đến lúc Tu nghị bế mạc: Chủ tọa Tu nghị, Giám tỉnh, Phó Giám tỉnh, các Cố vấn Tỉnh Dòng, Cựu Giám tỉnh đã thôi giữ chức vụ trong kỳ Tu nghị trước đó chứ không phải sau Tu nghị, Thư ký Tỉnh Dòng, các Giám hạt trong các Tỉnh Dòng có các Hạt Dòng, các Phụ trách cộng đoàn, các đại biểu Tỉnh Dòng mà điều tiếp theo sẽ nói đến và những anh em khác do Nội quy ấn định.

§ 2 Nội quy riêng có thể giảm bớt số các Phụ trách là thành viên Tu nghị.

§ 3 Cựu Tổng Phục vụ phải được mời dự Tu nghị của Tỉnh Dòng mình như là thành viên chính thức, nhưng không buộc phải tham dự.

§ 4 Các thành viên Tu nghị phải được vị chủ tọa triệu tập, và buộc phải đến dự, trừ khi có ngăn trở chính đáng, nhưng §3 của điều này vẫn giữ nguyên hiệu lực. Họ phải thông báo cho Chủ tọa về sự vắng mặt của mình và lúc hợp thời để những người thay thế, nếu được tiên liệu do luật, được triệu tập.

Điều 169

§ 1 Trong cuộc bầu cử các đại biểu, tất cả anh em khẩn trọng của Tỉnh Dòng đều có quyền bầu cử và đắc cử, trừ những anh em đã mất quyền ấy. Những anh em nào chiếu theo luật đã là thành viên của Tu nghị, thì không có quyền bầu cử và đắc cử trong cuộc bầu cử các đại biểu.

§ 2 Số các đại biểu sẽ do Nội quy ấn định, nhưng phải thế nào cho con số ấy không được thấp hơn con số các thành viên khác phải tham dự Tu nghị Tỉnh Dòng.

§ 3 Những anh em nào nhận chức vụ hay lệ thuộc Tổng Phục vụ có quyền bỏ phiếu trong Tu nghị Tỉnh Dòng của mình và chỉ có thể được đắc cử nếu có phép của Tổng Phục vụ.

Điều 170

§ 1 Việc bầu cử Giám tỉnh và Phó Giám tỉnh, nếu nhiệm kỳ của họ đã hết, và việc bầu cử các Cố vấn Tỉnh Dòng phải do Tu nghị Tỉnh Dòng thường lệ tiến hành, trừ những trường hợp được nói đến tại điều 124 §1 của quyển Nội quy này và khoản sau đây.

§ 2 Tổng Phục vụ, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn biểu lộ bằng phiếu kín, có thể dành riêng cho mình và Ban Tổng Cố vấn quyền bầu chọn Giám tỉnh, thậm chí toàn bộ ban lãnh đạo của một Tỉnh Dòng và cũng có thể bầu chọn một anh em thuộc một Tỉnh Dòng khác làm Giám tỉnh, nếu Hội đồng Dòng thấy

ràng những hoàn cảnh đặc biệt và những lý do rất nghiêm trọng đòi hỏi giải pháp này. Nếu chỉ có việc bầu chọn Giám tỉnh được dành riêng, thì Phó Giám tỉnh và các Cố vấn Tỉnh Dòng sẽ do Tu nghị Tỉnh Dòng bầu cử.

Điều 171

Vì lý do chính đáng, Tu nghị Tỉnh Dòng thường lệ có thể ấn định việc cử hành một Tu nghị Tỉnh Dòng ngoại thường. Tu nghị này có thể bàn bạc những công việc quan trọng của đời sống Tỉnh Dòng, lấy những quyết định, ít nhất là tiến hành những việc bầu chọn nói đến tại điều 133 §1. Tu nghị này cử hành theo thể thức của Tu nghị Tỉnh Dòng thường lệ và được vị Giám tỉnh triệu tập. Vị này cũng là người chủ tọa Tu nghị.

Điều 172

§ 1 Biên bản đúng hình thức pháp lý về cuộc bầu cử của Tu nghị Tỉnh Dòng hoặc Tu nghị của một Hạt Dòng tự trị, cũng như Nội quy riêng hoặc những điều sửa đổi trong Nội quy ấy, phải được đệ trình lên Hội đồng Dòng càng sớm càng tốt để xin phê chuẩn.

§ 2 Các vấn đề bàn bạc và các quyết định của Tu nghị Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng cần phải được thông báo cho anh em trong Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng không trì hoãn.

MỤC XII

ĐẠI HỘI HẬU TU NGHỊ

Điều 173

§ 1 Ngoài Tổng Phục vụ hoặc Tổng ủy nếu có mặt, các vị sau đây có quyền đầu phiếu tại Đại hội hậu Tu nghị: Giám tỉnh, cựu Giám tỉnh vừa thôi giữ chức vụ trong kỳ Tu nghị này, Phó Giám tỉnh và các Cố vấn Tỉnh Dòng.

§ 2 Nếu vị chủ tọa Đại hội hậu Tu nghị, được bổ nhiệm theo quy tắc điều 166 §2 của quyền Nội quy này, bị ngăn trở không thể thi hành nhiệm vụ của mình, thì vụ việc phải được báo cáo lên Hội đồng Dòng. Nếu Đại hội hậu Tu nghị xét thấy có tình trạng khẩn cấp thì Giám tỉnh sẽ chủ trì Đại hội.

Điều 174

Biên bản Đại hội hậu Tu nghị phải được đệ trình lên Hội đồng Dòng để xin phê chuẩn và dĩ nhiên là phải đúng hình thức pháp lý, nghĩa là phải mang đầy đủ chữ ký hợp pháp và con dấu của Tỉnh Dòng. Phải ghi rõ thời gian và địa điểm bầu cử, con số và tên các cử tri cũng như kết quả của vòng phiếu.

Điều 175

Tất cả những gì được ấn định trong các điều khoản trên đây về Đại hội hậu Tu nghị Tỉnh Dòng, theo đúng

những đòi hỏi của luật, cũng có giá trị đối với Đại hội hậu Tu nghị Hạt Dòng.

MỤC XIII

HỘI ĐỒNG TỈNH DÒNG MỞ RỘNG

Điều 176

Nếu Tu nghị Tỉnh Dòng xét là nên thiết lập một Hội đồng Tỉnh Dòng mở rộng cho nhiệm kỳ 3 năm tiếp theo sau Tu nghị, thì phải thiết lập ngay sau Tu nghị theo quy tắc điều sau đây và Nội quy riêng của Tỉnh Dòng.

Điều 177

§ 1 Thành phần Hội đồng Tỉnh Dòng mở rộng gồm có: Giám tỉnh, Phó Giám tỉnh, các Cố vấn và Thư ký Tỉnh Dòng, cũng như các anh em được Nội quy riêng của Tỉnh Dòng ấn định theo những chức vụ khác nhau và những anh em khác được bầu chọn theo quy tắc Nội quy riêng.

§ 2 Nội quy riêng phải quy định tất cả những gì liên quan tới thành phần, việc triệu tập và cử hành Hội đồng Tỉnh Dòng mở rộng.

Điều 178

Hội đồng Tỉnh Dòng mở rộng do Giám tỉnh triệu tập chỉ có quyền biểu quyết tư vấn, trừ khi Nội quy

riêng định liệu thể khác một cách rõ ràng cho những trường hợp nhất định.

Điều 179

Các thành viên được bầu chọn để tham dự Hội đồng Tỉnh Dòng mở rộng sẽ giữ chức vụ mình cho đến kỳ Tu nghị sau, trừ khi nhiệm kỳ của họ bị Nội quy riêng của Tỉnh Dòng rút ngắn.

MỤC XIV

GIÁM TỈNH VÀ GIÁM HẠT CỦA MỘT HẠT DÒNG TỰ TRỊ

Điều 180

§ 1 Các ứng viên vào chức vụ Giám tỉnh sẽ do tất cả các anh em khẩn trọng của Tỉnh Dòng đề cử. Trừ trường hợp thỉnh cử, Giám tỉnh phải được bầu chọn trong số những người đã được nhiều phiếu đề cử nhất, dù chỉ là đa số tương đối, cũng như đã được sự ưng thuận trước của Hội đồng Dòng.

§ 2 Trong trường hợp “Thỉnh cử” một anh em đã hoàn tất nhiệm kỳ đầu tiên sáu năm, và ngay sau đó đã hoàn tất một nhiệm kỳ thứ hai ba năm trong tư cách Giám tỉnh, người anh em được thỉnh cử chỉ có thể được bầu chọn cho ba năm, và khi kết thúc thời gian này, không thể được thỉnh cử lần nữa.

§ 3 Số các ứng viên vào chức vụ Giám tỉnh, sẽ do Nội quy riêng ấn định. Nhưng toàn bộ kết quả của cuộc đầu phiếu đề cử ứng viên phải được đệ trình lên Hội đồng Dòng.

§ 4 Kết quả vòng phiếu đầu tiên trong việc đề cử ứng viên cho chức vụ Giám tỉnh hay Giám hạt phải được thông báo ngay cho anh em trong Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng. Tuy nhiên, không phải thông báo kết quả của lần bỏ phiếu sau cùng hay lần bỏ phiếu duy nhất, nếu chỉ có một vòng đề cử.

Điều 181

§ 1 Giám tỉnh và Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị sẽ do Tu nghị Tỉnh Dòng và Hạt Dòng thường lệ được triệu tập cách hợp pháp bầu chọn.

§ 2 Tuy vẫn giữ nguyên các quy định của điều 180 của quyển Nội quy này, Nội quy riêng của Tỉnh Dòng có thể tiên liệu trường hợp Giám tỉnh có thể do toàn thể anh em khẩn trọng của Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng bầu chọn.

§ 3 Phương thức bầu cử cần được quy định trong quyển Nội quy này, sao cho tất cả anh em có quyền bỏ phiếu được triệu tập tới Tu nghị để bỏ phiếu vào ngày và nơi diễn ra Tu nghị, hay có thể gửi phiếu bầu tới Tu nghị bằng thư tín. Trong trường hợp gửi bằng thư, các phiếu bầu chỉ được kiểm tại Tu nghị Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng. Tất cả những gì khác phải được tiến hành theo đúng Nội quy riêng.

§ 4 Trong trường hợp đặc biệt nhưng phải có lý do chính đáng và quan trọng và phải được phép trước của Tổng Phục vụ do vị chủ tọa xin, Tu nghị Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng có thể bầu chọn làm Giám tỉnh hay Giám hạt một anh em thuộc Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng khác có đầy đủ đức tính cần thiết và không mắc ngăn trở nào.

Điều 182

Tuy điều 124 §1 của quyển Nội quy này vẫn giữ nguyên hiệu lực, Giám tỉnh được bầu chọn với một nhiệm kỳ sáu năm; liền sau đó, có thể tái cử một nhiệm kỳ ba năm mà thôi. Sau đó không thể được tái cử nữa, trừ phi đã nghỉ chức ít nhất ba năm.

Điều 183

§ 1 Tuy điều 124 §1 của quyển Nội quy này vẫn giữ nguyên hiệu lực, Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị được bầu chọn với một nhiệm kỳ ba năm; liền sau đó, có thể tái cử một nhiệm kỳ ba năm thứ hai và thứ ba nữa. Sau đó không thể được tái cử nữa, trừ phi đã nghỉ chức ít nhất ba năm.

§ 2 Tất cả những gì quy định trong Nội quy này đối với Giám tỉnh và quyền hạn của ngài cũng được áp dụng cho Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị, trừ khi được quy định rõ ràng thể khác.

Điều 184

§ 1 Giám tỉnh đặt trụ sở tại một Nhà thuộc Tỉnh Dòng và không thể thay đổi nếu không có sự ưng thuận của Tu nghị Tỉnh Dòng; việc thay đổi phải được thông báo sớm nhất cho Tổng Phục vụ.

§ 2 Giám tỉnh phải năng thăm viếng các cộng đoàn và anh em. Ít nhất một lần trong nhiệm kỳ ba năm, ngài phải kinh lý Tỉnh Dòng và Hạt Dòng lệ thuộc theo đúng quy tắc Quy chế. Sau cuộc kinh lý pháp định, ngài phải gửi bản báo cáo tóm tắt về tình trạng Tỉnh Dòng và Hạt Dòng lệ thuộc cho Tổng Phục vụ.

Điều 185

Sau khi nghe ý kiến của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, Giám tỉnh hãy sẵn lòng triệu tập anh em về dự đại hội, mỗi lần xét thấy rằng một cuộc họp như thế là thích hợp hoặc có ích để củng cố đời sống và sinh hoạt tu trì và cùng nhau thảo luận hoặc nghiên cứu những vấn đề quan trọng.

Điều 186

§ 1 Mỗi khi Giám tỉnh mắc ngăn trở không thi hành chức vụ được, hoặc đi ra khỏi địa hạt của Tỉnh Dòng nhưng phải qua địa hạt của Tỉnh Dòng lân cận, thì Phó Giám tỉnh sẽ thay thế ngài với thường quyền chiếu luật.

§ 2 Nếu Phó Giám tỉnh cũng mắc ngăn trở, Cố vấn niên trưởng tính theo ngày khẩn lần đầu sẽ đảm nhiệm chức vụ và danh hiệu Phó Nhì.

§ 3 Phó Giám tỉnh không được thay đổi điều gì trong Tỉnh Dòng và hãy tránh sử dụng quyền hành của mình trái với tinh thần và ý muốn của vị Giám tỉnh.

Điều 187

Những việc sau đây được dành riêng cho Giám tỉnh và Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị: nhận ứng sinh vào Tập viện; nhận cho khẩn; nhận cho chịu chức thánh; tiến hành thủ tục thải hồi một anh em ra khỏi Dòng; và thiết lập một Nhà Dòng.

Điều 188

§ 1 Khi chức vụ Giám tỉnh hoặc Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị khuyết vị, ngoài kỳ Tu nghị, Phó Giám tỉnh hoặc Phó Giám hạt sẽ tạm thời điều hành Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng và phải trình báo ngay cho Tổng Phục vụ biết về việc khuyết vị.

§ 2 Trừ khi đã được tiên liệu thể khác trong Nội quy riêng và các quy định của các điều 170 và 189 của quyển Nội quy này vẫn giữ nguyên hiệu lực, Phó Giám tỉnh và Phó Giám hạt buộc phải triệu tập Ban Cố vấn Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng nội trong 30 ngày kể từ lúc chức vụ Giám tỉnh hoặc Giám hạt khuyết vị để bầu cử Giám tỉnh hoặc Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị.

§ 3 Giám tỉnh mới hoặc Giám hạt mới phải được Ban Cố vấn Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng bầu chọn bằng hình thức bỏ phiếu kín sau khi tham khảo ý kiến anh em trong Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng, nếu Nội quy riêng của Tỉnh Dòng quy định như thế; và vị này sẽ giữ chức

vụ cho đến kỳ Tu nghị Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng kế tiếp. Việc bầu cử Giám tỉnh mới hoặc Giám hạt mới, được vị Chủ toạ cuộc bầu cử xác nhận, phải được Tổng Phục vụ phê chuẩn sau khi nghe ý kiến của Ban Tổng Cố vấn⁸⁸.

Điều 189

Nếu xảy ra trường hợp chức vụ Giám tỉnh và Phó Giám tỉnh hoặc Giám hạt và Phó Giám hạt khuyết vị cùng một lúc hoặc chức vụ các Cố vấn Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng khuyết vị cùng một lúc, hoặc chức vụ các Cố vấn Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng khuyết vị cùng một lúc, hoặc tất cả các chức vụ này khuyết vị cùng một lúc ngoài kỳ Tu nghị Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng, thì Tổng Phục vụ cùng với Ban Tổng Cố vấn có quyền trao phó chức vụ cho những người thay thế cho đến kỳ Tu nghị kế tiếp. Cũng vậy, nếu việc khuyết vị xảy ra liên tiếp nhau cho quá nửa số các chức vụ vừa kể trên đây trong khoảng thời gian giữa hai Tu nghị, thì việc trao phó chức vụ cho những người thay thế được dành riêng cho Tổng Phục vụ cùng với Ban Tổng Cố vấn.

Điều 190

Khi xét là cần thiết phải để Giám tỉnh hoặc Giám hạt kiêm nhiệm chức vụ Phụ trách Nhà, thì phải xin phép Tổng Phục vụ.

⁸⁸ X. GL 625 §3.

Điều 191

Giám tỉnh hoặc người thay mặt ngài có nhiệm vụ xác nhận sổ lễ mỗi năm trong tất cả các Nhà thuộc Tỉnh Dòng (x. GL 958).

Điều 192

Giám tỉnh có nhiệm vụ định rõ những ý chỉ khiến nhiều lễ được cử hành (hai lễ, ba lễ trong ngày), ngoại trừ những ý chỉ các quản xứ và phó quản xứ phải làm theo ý của Đấng Bản quyền sở tại (Giải thích chính thức GL 951 §1, 20/2/1987, trong AAS 79/1987/1132).

MỤC XV

HỘI ĐỒNG TỈNH DÒNG VÀ HẠT DÒNG

Điều 193

§ 1 Hội đồng Tỉnh Dòng phải họp ít nhất mỗi năm hai lần; ngoài ra còn họp mỗi lần Giám tỉnh hoặc đa số các Cố vấn xét là cần thiết.

§ 2 Các vị sau đây phải được triệu tập và buộc phải tham dự cuộc họp Hội đồng Tỉnh Dòng, trừ khi có ngăn trở thích đáng: Phó Giám tỉnh và các Cố vấn Tỉnh Dòng. Thư ký Tỉnh Dòng tham dự các cuộc họp của Hội đồng Tỉnh Dòng nhưng không có quyền biểu quyết.

§ 3 Các chuyên viên có thể được mời tới dự cuộc họp của Hội đồng Tỉnh Dòng mỗi lần Hội đồng Tỉnh Dòng thấy là có ích cho việc bàn bạc về các công việc.

Điều 194

§ 1 Các cuộc họp của Hội đồng Tỉnh Dòng phải bàn bạc về tất cả những gì liên quan tới lợi ích thiêng liêng cũng như vật chất của Tỉnh Dòng hoặc của từng Nhà, nhất là việc huấn luyện các anh em đang ở trong thời kỳ huấn luyện khởi đầu cũng như đời sống tu trì và hoạt động Phúc Âm hoá. Các cuộc họp đó phải đưa tới những quyết định thích đáng.

§ 2 Nên cố gắng hết sức thông báo trước cho các Cố vấn biết những vấn đề sẽ đưa ra bàn bạc trong cuộc họp.

§ 3 Các Cố vấn có thể đưa ra những vấn đề mình thấy là có ích cho Tỉnh Dòng, sau khi báo cho Giám tỉnh biết.

§ 4 Những điều đã quyết định trong cuộc họp Hội đồng Tỉnh Dòng vì lợi ích của Tỉnh Dòng, sẽ phải được thông báo cho anh em cách khôn ngoan.

Điều 195

§ 1 Để có thể tiến hành những cuộc bầu cử thành sự, cũng như để quyết định những điều hoặc làm những hành vi mà cần phải có sự ưng thuận của Ban Cố vấn mới thành sự, thì ngoài vị chủ tọa, còn phải có mặt ít nhất 4 thành viên của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng.

§ 2 Nhưng một khi vài thành viên của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng vắng mặt, thì để có đủ túc số 5 người, phải mời thêm Thư ký Tỉnh Dòng và những anh em khác có khả năng thích đáng, tùy theo nhu cầu của sự việc và sự ưng thuận của các thành viên Hội đồng Tỉnh Dòng đang có mặt.

Điều 196

§ 1 Mỗi năm một lần Giám tỉnh sẽ trình bày trung thực tình trạng Tỉnh Dòng tại cuộc họp Hội đồng Tỉnh Dòng.

§ 2 Cũng tại cuộc họp ấy, Hội đồng Tỉnh Dòng sẽ xem xét và kiểm nhận các bản báo cáo thường niên của Quản lý Tỉnh Dòng và của mỗi Phụ trách cộng đoàn soạn theo đúng quy tắc Nội quy riêng của Tỉnh Dòng.

Điều 197

§ 1 Tất cả mọi người, trong cuộc họp Hội đồng Tỉnh Dòng phải trình bày ý kiến của mình, kể cả khi gặp những vấn đề gai góc và khó khăn, và nếu cần bỏ phiếu thì những ai có quyền bỏ phiếu, phải bỏ phiếu.

§ 2 Những vấn đề nào quan trọng hơn thì không nên đưa ra thảo luận và biểu quyết cùng một lúc trong một phiên họp của Hội đồng Tỉnh Dòng, nhưng sau khi đã thảo luận cách thích đáng, nên dành việc biểu quyết lại cho một phiên họp khác, trừ khi Hội đồng Tỉnh Dòng xét thấy nên làm thể khác.

Điều 198

Thư ký sẽ ghi lại biên bản của mỗi cuộc họp Hội đồng Tỉnh Dòng cách trung thực và có trật tự. Biên bản này phải được tất cả các thành viên Hội đồng Tỉnh Dòng ký tên vào và cất giữ trong văn khố Tỉnh Dòng. Và nếu tại cuộc họp ấy có bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu hoặc bằng hạt đậu thì phải đệ trình biên bản lên Hội đồng Dòng để xin phê chuẩn theo cách thức đã được xác định tại điều 174 của quyển Nội quy này. Trong các cuộc bầu cử ngoài Tu nghị, phải trình bày lý do vì sao chức vụ bị khuyết vị.

Điều 199

Tất cả những gì quy định trong những điều trên đây về các cuộc họp của Hội đồng Tỉnh Dòng, theo đúng đòi hỏi của luật, cũng có hiệu lực với Hội đồng Hạt Dòng.

MỤC XVI

HỘI ĐỒNG GIÁM TỈNH VÀ GIÁM HẠT

Điều 200

§ 1 Hội đồng Giám tỉnh, Giám hạt, và Chủ tịch các Đơn vị khác có tầm quan trọng lớn để cổ võ sự hợp nhất, điều phối và hợp tác trong đời sống và sứ vụ của Dòng.

§ 2 Một Hội đồng được thiết lập theo sắc lệnh của Tổng Phục vụ với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, sau khi đã tham khảo ý kiến các Giám tỉnh, Giám hạt và Chủ tịch, và khi thấy là có ích.

§ 3 Tất cả các Giám tỉnh, Giám hạt, và các Chủ tịch trong một lãnh thổ hay một vùng buộc làm thành thành viên của Hội đồng.

§ 4 Khi thiết lập hoặc tái cấu trúc một Hội đồng Giám tỉnh và Giám hạt, cần phải xét đến sự gắn gũi địa lý, con số các Tỉnh Dòng và các Đơn vị khác, cũng như ngôn ngữ và văn hóa, nhưng phải có ít nhất 5 thành viên.

Điều 201

Các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu của các Hội đồng này là:

- a. Tập hợp các Đơn vị làm thành Hội đồng để cùng nhau phục vụ lợi ích chung của các anh em và của các bộ phận của Dòng.

- b. Trợ giúp Tổng Phục vụ và Ban Tổng Cố vấn quản trị toàn Dòng. Với mục tiêu này, thì trong những hội họp liên quan đến điều hành phổ quát, các chủ tịch của các Hội đồng cần phải được tham khảo về các vấn đề quan trọng cho Hội Dòng.
- c. Cùng với Tổng Phục vụ và Ban Tổng Cố vấn, phân định việc thiết lập, hợp nhất, và giải thể các Tỉnh Dòng, Hạt Dòng, và các Đơn vị khác trong vùng và hợp tác trong việc thực hiện các quyết định.
- d. Trợ giúp việc huấn luyện khởi đầu và thường xuyên cũng như đời sống và sứ vụ của các anh em trong vùng; cùng với Tổng Phục vụ và Ban Tổng Cố vấn cổ võ công tác tông đồ và Phúc Âm hóa bằng truyền giáo, trợ giúp việc phát triển và thiết lập Dòng.
- e. Bàn thảo việc phát triển, các khó khăn và vấn đề chính xảy ra trong lãnh thổ của Hội đồng và thông báo cho Tổng Phục vụ biết biện pháp giải quyết.
- f. Trợ giúp về nhân sự hoặc vật chất các Tỉnh Dòng, Hạt Dòng, Liên Hiệp và Điểm của Hội đồng đang gặp khó khăn vì thiếu anh em hoặc do anh em lớn tuổi, hoặc vì không có khả năng thực hiện một sứ vụ nào đó hoặc vì thiếu thôn.
- g. Thảo luận các vấn đề bàn bạc tại Tổng Tu nghị hoặc Hội đồng Dòng mở rộng và gửi các kết luận và đề nghị cho Tổng Phục vụ vào thời gian thích hợp.

- h. Soạn thảo Quy chế riêng cho Hội đồng, và nếu thấy thích hợp, soạn thảo Quy chế chung cho Tỉnh Dòng, Hạt Dòng, Liên Hiệp và Điểm thuộc vùng mình.
- i. Khuyến khích và nuôi dưỡng các mối liên lạc và cộng tác với hàng Giáo phẩm và với những Hội Dòng khác.

Điều 202

Để gia tăng chia sẻ việc quản trị Dòng và trao đổi góp ý hiệu quả hơn, Tổng Phục vụ và các Tổng Cố vấn tham dự cuộc họp với mỗi Hội đồng ít là một lần trong sáu năm, để:

- a. trao đổi các vấn đề quan trọng về quản trị và hướng đi của Hội Dòng, và thiết lập đối thoại về các vấn đề này;
- b. giải quyết các vấn đề về đời sống anh em, quan hệ giữa các Đơn vị, sự hợp nhất vững chắc giữa các anh em và cổ võ việc trao đổi của cải trong Huynh đệ đoàn thể giới;
- c. thăm dò cách thích hợp việc thiết lập, ranh giới, sát nhập, giải thể các Đơn vị của Hội đồng;
- d. đề xuất ý kiến về các cuộc bầu chọn tại Tổng Tu nghị và thiết lập cách thức tiến hành.

Điều 203

Hội đồng Dòng phải gặp các Chủ tịch của tất cả các Hội đồng ít là hai năm một lần để xem xét tình hình của các Hội đồng này.

Điều 204

§ 1 Các Hội đồng thi hành nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong các cuộc hội họp và phiên họp khoáng đại dưới sự chỉ đạo hoặc hướng dẫn của Chủ tịch.

§ 2 Chủ tịch Hội đồng được chọn bởi tất cả các thành viên có quyền đầu phiếu. Giám tỉnh hoặc Giám hạt của một Hạt Dòng tự trị có thể được chọn cho chức vụ này. Thời hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch được xác định trong Nội quy của Hội đồng.

Điều 205

Các Giám tỉnh và Giám hạt có quyền đầu phiếu trong Hội đồng, trong khi các Chủ tịch Liên Hiệp và Điểm có quyền đầu phiếu hoặc tư vấn theo những điều khoản của Nội quy của Hội đồng.

Điều 206

§ 1 Để được bầu chọn trong tất cả các cuộc bỏ phiếu tổ chức tại Hội đồng Giám tỉnh thì cần phải đạt đa số tuyệt đối phiếu bầu của những ai có quyền đầu phiếu.

§ 2 Hội đồng chỉ có quyền quản trị đối với các Tỉnh Dòng, Hạt Dòng, Liên Hiệp và Điểm của mình trong

các vấn đề được xác định rõ trong Nội quy Dòng hoặc trong Nội quy của Hội đồng.

Điều 207

Một Ban Thư ký thường trực có thể được thành lập để làm cho hoạt động của Hội đồng hiệu quả hơn. Nhiệm vụ chính của Ban này là chuẩn bị cho các cuộc họp hay phiên họp khoáng đại, và thực hiện các quyết định của Hội đồng. Nhân sự của Ban Thư ký, việc chọn hoặc bổ nhiệm và nhiệm vụ của các nhân viên được xác định trong Nội quy của Hội đồng.

Điều 208

Để cổ võ và bảo vệ lợi ích chung, nên khuyến khích sự liên lạc, trao đổi tin tức, tiến hành những cuộc nghiên cứu và lập những phương án chung giữa các Hội đồng Giám tỉnh, nhất là tại những miền gần nhau.

Điều 209

§ 1 Nên có các Ủy ban chuyên viên trong mỗi Tỉnh Dòng và Hạt Dòng hoặc trong các Đơn vị với nhau và tổ chức các cuộc họp để xem xét và điều tra các vấn đề về đời sống và sứ vụ của các anh em mà sẽ được đưa ra bàn thảo tại các phiên họp khoáng đại hoặc cuộc họp của Hội đồng.

§ 2 Nên có các cơ quan giữa các Hội đồng của cùng một lục địa (chẳng hạn Ban Chủ tịch, Ban Thư ký, cùng với Ban Cố vấn của mỗi lục địa) để linh hoạt các hoạt động chung như huấn luyện, học vấn, Phúc Âm hóa,

công lý, hòa bình và bảo toàn tạo thành. Các cơ quan này gặp gỡ nhau vào những khoảng thời gian được quy định.

Điều 210

§ 1 Những Hội đồng nào có số Đơn vị đông đảo, đặc biệt nếu các Đơn vị này thuộc nhiều nền văn hóa, thì có thể thiết lập một Hội đồng con cho một vùng xác định để xử lý các vấn đề liên hệ.

§ 2 Các Hội đồng cùng với Tổng Phục vụ và Ban Tổng Cố vấn cố võ những hình thức gặp gỡ quốc tế và liên lục địa mới trong Dòng để trao đổi và chia sẻ tốt hơn mọi loại tài nguyên⁵⁵.

Điều 211

Mỗi Hội đồng Giám tỉnh phải có Nội quy riêng cho Hội đồng mình. Nội quy này do chính Hội đồng soạn thảo và được Tổng Phục vụ phê chuẩn, với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, trong đó mọi điều về thành phần và quyền hạn của Hội đồng trong việc triệu tập và cử hành cuộc họp hoặc phiên họp khoáng đại được ghi rõ.

⁵⁵ X. CPO 01 39.

MỤC XVII

PHÓ GIÁM TỈNH VÀ PHÓ GIÁM HẠT

Điều 212

§ 1 Căn cứ vào điều 229 của Hiến Chương, Phó Giám tỉnh chỉ có thể được tái cử một lần nữa mà thôi, trừ ra khi đã có ba năm gián đoạn.

§ 2 Phó Giám hạt được bầu chọn cho nhiệm kỳ ba năm và chỉ có thể được tái cử thêm nhiệm kỳ ba năm lần hai và lần ba nữa, trừ khi đã có ba năm gián đoạn.

Điều 213

Khi Giám tỉnh hoặc Giám hạt có mặt, Phó Giám tỉnh hoặc Phó Giám hạt thi hành quyền bính của mình theo các quy định của Hiến Chương và Nội quy, cũng như các năng quyền mà chính Giám tỉnh hoặc Giám hạt ban cho.

Điều 214

Khi chức vụ Phó Giám tỉnh hoặc Phó Giám hạt khuyết vị ngoài kỳ Tu nghị, Hội đồng Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng sẽ bầu chọn một Phó Giám tỉnh hoặc Phó Giám hạt mới, nhưng điều 189 của quyển Nội quy này vẫn giữ nguyên hiệu lực. Vị này giữ chức vụ cho đến kỳ Tu nghị kế tiếp.

MỤC XVIII

CÁC CỔ VẤN TỈNH DÒNG VÀ HẠT DÒNG

Điều 215

§ 1 Con số các Cổ vấn Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng sẽ do Nội quy riêng ấn định, nhưng không được ít hơn bốn.

§ 2 Các Cổ vấn Tỉnh Dòng và Hạt Dòng được bầu chọn tại Tu nghị với nhiệm kỳ ba năm. Liên sau đó, họ có thể được tái cử nhiệm kỳ ba năm lần thứ hai và lần thứ ba. Sau chín năm liên tiếp, họ sẽ không thể tái cử nữa, trừ khi đã có ít nhất ba năm gián đoạn.

§ 3 Trừ phi Nội quy riêng hoặc Quy chế ấn định thể khác, phải bầu chọn từng Cổ vấn Tỉnh Dòng hoặc Cổ vấn Hạt Dòng bằng những vòng phiếu tách biệt.

Điều 216

Nếu xảy ra trường hợp khuyết vị một Cổ vấn Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng vì bất cứ lý do nào, thì Hội đồng Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng phải bầu chọn một Cổ vấn khác, nhưng điều 189 của quyển Nội quy này vẫn giữ nguyên hiệu lực. Vị này giữ chức vụ cho đến kỳ Tu nghị kế tiếp.

MỤC XIX

THƯ KÝ VÀ QUẢN LÝ TỈNH DÒNG CÙNG CÁC CHỨC VỤ KHÁC

Điều 217

§ 1 Thư ký và Quản lý Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng do Giám tỉnh cùng với Ban Cố vấn Tỉnh Dòng hoặc Giám hạt cùng với Ban Cố vấn Hạt Dòng bầu chọn trong Đại hội hậu Tu nghị hoặc ngoài Đại hội, nếu cần thiết.

§ 2 Nhiệm vụ của Thư ký và Quản lý kéo dài ba năm; liền sau đó họ có thể được tái cử nhiều lần và mỗi lần với nhiệm kỳ ba năm, mà không cần có thời gian gián đoạn.

Điều 218

Ngoài những việc được trao phó, Thư ký Tỉnh Dòng có bốn phận làm biên bản và những công việc được Hội đồng Tỉnh Dòng hay một mình Giám tỉnh hoặc Hội đồng Hạt Dòng hay một mình Giám hạt giải quyết, kiểm kê tất cả các tài liệu và văn kiện liên quan đến toàn Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng, mỗi Nhà dòng hoặc các anh em và sắp xếp cách thứ tự trong văn khố.

Điều 219

Ngoài những chức vụ và nhiệm vụ do luật riêng của Dòng thiết lập, mỗi Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng tùy nhu cầu có thể đặt ra những nhiệm vụ, hội đồng hoặc uỷ ban khác.

Điều 220

Với phép của Tổng Phục vụ sau khi đã tham khảo Ban Tổng Cố vấn, các Đơn vị ở trên cùng một địa hạt hoặc Hội đồng Giám tỉnh có thể kết hợp vài Văn phòng thư ký hoặc vị trí theo luật riêng, nhằm đạt tới một sự cộng tác sâu rộng hơn. Nội quy theo đó các bổ nhiệm, công việc và tư cách thành viên của các Văn phòng thư ký và các vị trí nói trên phải khuôn theo, cần được Tổng Phục vụ phê chuẩn với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn.

MỤC XX

CÁC HẠT DÒNG LỆ THUỘC TỔNG PHỤC VỤ HAY MỘT TỈNH DÒNG

Điều 221

Một Hạt Dòng trực thuộc, được nói đến tại điều 126 của quyển Nội quy này, sẽ do một Giám hạt và Ban Cố vấn của ngài điều khiển theo quy tắc Nội quy Dòng và Nội quy riêng.

Điều 222

Tu nghị của một Hạt Dòng trực thuộc Tổng Phục vụ hay một Tỉnh Dòng sẽ được cử hành ba năm một lần. Tổng Phục vụ hoặc Tổng ủy chủ trì Tu nghị ấy nếu đó là Hạt Dòng trực thuộc Tổng Phục vụ, Giám tỉnh liên hệ hoặc Đại diện của ngài chủ trì Tu nghị ấy nếu đó là Hạt Dòng trực thuộc Tỉnh Dòng.

Điều 223

Tu nghị Hạt Dòng có nhiệm vụ soạn thảo Nội quy riêng của Hạt Dòng. Nội quy này cần được Tổng Phục vụ hoặc Giám tỉnh phê chuẩn với sự ưng thuận của Ban Cố vấn. Nội quy phải tiên liệu tất cả những gì đem lại lợi ích cho việc điều hành Hạt Dòng, cho đời sống và sinh hoạt của anh em.

Điều 224

§ 1 Trong khi thi hành nhiệm vụ, Giám hạt sẽ được ít nhất bốn Cố vấn giúp đỡ. Trong địa hạt Hạt Dòng, các vị này được kể ngang hàng với Cố vấn Tỉnh Dòng.

§ 2 Giám hạt và các Cố vấn Hạt Dòng sẽ do Hội đồng Tỉnh Dòng liên hệ hoặc Tu nghị Hạt Dòng bầu chọn theo quy tắc Nội quy riêng với nhiệm kỳ ba năm và có thể được tái cử với nhiệm kỳ ba năm lần thứ hai hoặc thứ ba chứ không hơn, trừ phi đã có ba năm gián đoạn. Tuy nhiên, nếu cuộc bầu cử diễn ra tại Tu nghị Hạt Dòng thì cần phải được Tổng Phục vụ xác nhận với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn nếu đó là Hạt Dòng trực thuộc Tổng Phục vụ, hoặc Giám tỉnh xác nhận với sự ưng thuận của Ban Cố vấn nếu đó là Hạt Dòng trực thuộc Tỉnh Dòng.

§ 3 Nội quy riêng của Hạt Dòng được soạn thảo và chấp nhận tại Tu nghị Hạt Dòng, cùng những thay đổi của Nội quy, phải được Tổng Phục vụ hoặc Giám tỉnh phê chuẩn với sự ưng thuận của Ban Cố vấn. Biên bản của Tu nghị Hạt Dòng phải được gửi cho Hội đồng

Dòng hoặc Hội đồng Tỉnh Dòng tương ứng càng sớm càng tốt để được phê chuẩn.

Điều 225

§ 1 Giám hạt phải thăm viếng anh em và các Nhà trong Hạt Dòng vào thời gian thích hợp. Giám hạt có quyền hành trên từng anh em và từng Nhà dòng theo mức độ Tổng Phục vụ hoặc Giám tỉnh uỷ thác cho, hoặc do Nội quy ấn định.

§ 2 Giám hạt cùng với Ban Cố vấn Hạt Dòng có quyền bầu chọn các Phụ trách cộng đoàn và các viên chức khác của Hạt Dòng; tuy nhiên các cuộc bầu cử ấy cần được Tổng Phục vụ hoặc Giám tỉnh phê chuẩn với sự ưng thuận của Ban Cố vấn tương ứng.

§ 3 Hằng năm, Giám hạt phải gửi một bản báo cáo tóm tắt về tình trạng Hạt Dòng cho Tổng Phục vụ hoặc Giám tỉnh và ngoài ra, mỗi khi có việc quan trọng, phải trình báo cho ngài biết.

PHẦN IV

QUẢN TRỊ CẤP CỘNG ĐOÀN

MỤC XXI

CÁC NHÀ DÒNG

Điều 226

§ 1 Mọi người phải cẩn thận tôn trọng ranh giới địa hạt của mỗi Nhà dòng. Ở đâu các ranh giới này chưa được ấn định và nếu thấy cần, thì các Phục vụ phải ấn định.

§ 2 Địa hạt một thành phố lớn thuộc chung tất cả các Nhà dòng hiện diện tại đó, trừ khi có một quy định khác giữa các bên liên hệ.

§ 3 Một Nhà dòng trực thuộc những Tỉnh Dòng hay Hội đồng Giám tỉnh khác nhau sẽ được quản trị theo Nội quy riêng. Nội quy này phải được quyền bính thẩm quyền phê chuẩn.

Điều 227

Khi một Nhà dòng bị giải thể theo điều 234 của Hiến Chương, Giám tỉnh cùng với Ban Cố vấn Tỉnh Dòng định liệu về tài sản, trừ phi Tổng Phục vụ đã định liệu rồi, nhưng vẫn phải tôn trọng ý muốn của

những người sáng lập và các ân nhân, cũng như các quyền lợi thủ đắc hợp lệ⁵⁶.

Điều 228

§ 1 Để luôn luôn sống trong đức vâng lời và bảo toàn đời sống huynh đệ, anh em chớ rời khỏi Nhà dòng nếu không có phép Phụ trách của mình.

§ 2 Đối với trường hợp cần phải vắng nhà lâu ngày vì một lý do chính đáng, Giám tỉnh hoặc Giám hạt, với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng, có thể cho phép anh em cư trú ngoài Nhà dòng, nhưng không được quá một năm, trừ phi để chữa bệnh, học hành hoặc làm việc tông đồ nhân danh Hội Dòng⁵⁷.

§ 3 Những anh em cư trú ngoài Nhà dòng với mục đích thử thách ơn gọi của mình, thì mất quyền bầu cử và đắc cử trong suốt thời gian đó.

§ 4 Không anh em nào được có phép sống một mình ngoài Nhà dòng, trừ khi có lý do nghiêm trọng và đặc biệt.

Điều 229

Một Nhà dòng phải có đủ số anh em để tồn tại và sống đời sống chung đích thực, cũng như có khả năng hoàn thành những cam kết đối với sứ vụ của Dòng.

⁵⁶ X. GL 616 §1.

⁵⁷ X. GL 665 §1.

Điều 230

§ 1 Một Nhà dòng phải có ít nhất ba anh em khẩn trọng được chỉ định hợp pháp cho Nhà đó và sống thường xuyên trong Nhà.

§ 2 Nếu vì hoàn cảnh riêng biệt không thể thiết lập theo giáo luật một Nhà dòng, hoặc vì số anh em ít, hoặc vì tính cách phục vụ tạm thời, hoặc vì những lý do khác, thì có thể thiết lập một Nhà con với một tên gọi nào đó (Điểm...), nhưng trực thuộc một Nhà dòng theo quy tắc của quyền Nội quy này.

§ 3 Vì những lý do tương tự, một Nhà dòng có thể hạ xuống thành một Nhà con, có tư cách pháp nhân riêng hay không.

§ 4 Ít nhất Nhà Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng và tất cả các Nhà huấn luyện (Thỉnh sinh, Tập viện, sau Tập viện) phải là Nhà dòng.

Điều 231

§ 1 Nhà con là một phần của Nhà mẹ, tách khỏi Nhà mẹ hay không, có tư cách pháp nhân riêng hay không, trong đó phải có ít nhất hai anh em khẩn trọng, được chỉ định hợp pháp thuộc về Nhà dòng đó, sống thường xuyên; Phụ trách Nhà dòng hoặc anh em thay thế ngài trong Nhà con điều hành Nhà con ấy theo đúng Nội quy riêng về đời sống và sứ vụ của Dòng, trong sự hiệp thông với Huynh đệ đoàn Tỉnh Dòng.

§ 2 Việc thiết lập hoặc giải thể một Nhà con được hưởng tư cách pháp nhân phải tuân theo những quy tắc tại các điều 233-235 của Hiến Chương.

§ 3 Giám tỉnh, với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, có thể thiết lập hay giải thể một Nhà con không mang tư cách pháp nhân.

§ 4 Giám tỉnh, với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, có thể biến một Nhà dòng thành một Nhà con có tư cách pháp nhân, miễn là trình báo cho Tổng Phục vụ biết.

Điều 232

§ 1 Những anh em cư trú trong các Nhà con, tùy khả năng và hoàn cảnh, tham gia vào Tu nghị Cộng đoàn của Nhà dòng, cố gắng gặp gỡ nhau và gặp gỡ anh em Nhà mẹ cách thường xuyên và đều đặn để cầu nguyện chung với nhau, để hưởng tình huynh đệ và trao đổi về đời sống và về hoạt động của mình theo quy tắc Nội quy riêng của Tỉnh Dòng.

§ 2 Phụ trách hãy năng thăm viếng các Nhà con và trong mức độ có thể, hãy hội họp anh em lại để phát huy tình bác ái hỗ tương.

Điều 233

Để đáp ứng các đòi hỏi đặc biệt của công cuộc Phúc Âm hoá hoặc nhu cầu của những người di dân, Hội đồng Tỉnh Dòng có thể thiết lập những Huynh đệ đoàn di động theo cách thức của các Nhà con.

MỤC XXII

CÁC PHỤ TRÁCH VÀ PHÓ PHỤ TRÁCH

Điều 234

Người anh em được bầu làm Phụ trách phải là một anh em đã khẩn trọng ít nhất ba năm và đã sáp nhập vào Tỉnh Dòng, nhưng điều 246 của quyển Nội quy này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 235

§ 1 Phụ trách được bầu chọn tại Đại hội hậu Tu nghị với nhiệm kỳ ba năm, hoặc trong khoảng thời gian giữa hai Tu nghị, bởi Hội đồng Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng tương ứng bầu chọn. Phụ trách có thể được tái cử một lần với nhiệm kỳ ba năm nữa, mà không cần thời gian gián đoạn.

§ 2 Không ai có thể được bầu chọn làm Phụ trách ba nhiệm kỳ liên tiếp, trừ khi nhu cầu của cộng đoàn, của công việc hay của Tỉnh Dòng đòi hỏi.

§ 3 Sau nhiệm kỳ ba năm lần thứ ba, Phụ trách không thể được tái cử, trừ khi đã có ba năm gián đoạn.

Điều 236

Các Phụ trách không được tự mình nhận, và các Phục vụ không được giao cho họ những nhiệm vụ nào gây cản trở cho việc chu toàn đúng mức chức vụ của họ.

Điều 237

§ 1 Vì ích chung, Giám tỉnh với Ban Cố vấn Tỉnh Dòng hoặc Giám hạt với Ban Cố vấn Hạt Dòng, có thể, qua hình thức bầu chọn theo Giáo luật, chuyển bổ một Phụ trách từ nhà này sang Nhà khác, sau khi tham khảo ý kiến anh ấy.

§ 2 Vì lý do chính đáng và nghiêm trọng, Giám tỉnh cùng với Ban Cố vấn Tỉnh Dòng có thể giải nhiệm một Phụ trách. Giám hạt với Ban Cố vấn Hạt Dòng cũng có quyền làm như vậy, nhưng phải được sự phê chuẩn của Giám tỉnh cùng với Ban Cố vấn Tỉnh Dòng. Để chống lại quyết định giải nhiệm, anh em luôn luôn có quyền khiếu nại lên cấp trên theo quy tắc điều 139 §3 của quyền Nội quy này.

Điều 238

Mặc dù nhiệm kỳ đã mãn và Phụ trách mới đã được bầu chọn, Phụ trách vẫn tiếp tục thi hành chức vụ cho đến khi người kế nhiệm của mình đến nhậm chức, trừ khi Giám tỉnh định liệu thể khác.

Điều 239

Nếu trong nhiệm kỳ ba năm mà chức vụ Phụ trách khuyết vị, thì do luật Phó Phụ trách sẽ đảm nhiệm việc quản trị cộng đoàn, trừ phi Giám tỉnh định liệu thể khác cho trường hợp này, cho đến khi có cuộc bầu chọn Phụ trách mới, phải diễn ra trong vòng ba tháng.

Điều 240

§ 1 Phó Phụ trách giúp Phụ trách chu toàn chức vụ của mình và chỉ thi hành những việc đã được giao phó.

§ 2 Khi Phụ trách vắng mặt hoặc mắc ngăn trở, thì Phó Phụ trách sẽ thay thế, nhưng không được thay đổi điều gì nếu biết là ngược với ý muốn của Phụ trách.

§ 3 Nếu Phó Phụ trách vắng mặt hoặc chức vụ Phó Phụ trách khuyết vị, một anh em khác sẽ đảm nhận nhiệm vụ của anh ấy, theo quy tắc Nội quy riêng của Tỉnh Dòng.

Điều 241

§ 1 Phó Phụ trách được bầu chọn với nhiệm kỳ ba năm và có thể được tái cử nhiều nhiệm kỳ liên tiếp. Nếu đang trong nhiệm kỳ ba năm mà chức vụ Phó Phụ trách khuyết vị, thì sẽ bầu chọn một Phó Phụ trách mới.

§ 2 Vì lý do chính đáng, Giám tỉnh với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, có thể giải nhiệm một Phó Phụ trách, nhưng điều 123 §3 của quyển Nội quy này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

MỤC XXIII

TU NGHỊ VÀ BAN CỐ VẤN CỘNG ĐOÀN

Điều 242

§ 1 Tu nghị cộng đoàn phải được cử hành ít nhất sáu lần mỗi năm.

§ 2 Nội quy riêng hoặc Điều lệ phải ấn định chính xác tất cả những gì liên quan đến thẩm quyền của Tu nghị cộng đoàn, cũng như của Ban Cố vấn cộng đoàn nếu có, nhịp độ cử hành, cách xử lý các vấn đề, cách quyết định và thi hành các quyết định, cũng những chi tiết khác.

Điều 243

§ 1 Các vấn đề cần bàn bạc tại Tu nghị cộng đoàn hoặc tại cuộc họp của Ban Cố vấn cộng đoàn sẽ do Phụ trách đưa ra hoặc do các anh em hay các Cố vấn cộng đoàn đưa ra, sau khi đã báo cho Phụ trách biết; và chính Phụ trách, trong mức độ có thể, phải thông báo trước các vấn đề ấy cho cộng đoàn. Đối với những công việc cần được giải quyết bằng một quyết định đồng đoàn, thì ý kiến và nguyện vọng của đa số phải thắng thế và được thi hành.

§ 2 Thư ký được chỉ định trong phiên họp đầu tiên, sẽ ghi chép biên bản các cuộc họp của Tu nghị cộng đoàn hoặc của Ban Cố vấn cộng đoàn vào một quyển sổ riêng và sau khi biên bản được phê chuẩn, Thư ký sẽ ký tên vào đó. Quyển sổ này phải được trình cho vị

Kinh lý Tỉnh Dòng hay vị Tổng Kinh lý vào dịp kinh lý.

Điều 244

Nếu có Ban Cố vấn cộng đoàn, thì ban ấy có nhiệm vụ giúp đỡ Phụ trách cách hữu hiệu, để anh chu toàn chức vụ của mình trong tư cách là người chịu trách nhiệm về cộng đoàn và linh hoạt cộng đoàn, nhất là giúp anh chuẩn bị và cử hành Tu nghị cộng đoàn. Trong một số công việc do Nội quy riêng hoặc do chính Tu nghị cộng đoàn ấn định, Ban Cố vấn cộng đoàn sẽ bày tỏ ý kiến hoặc sự ưng thuận để các công việc ấy được giải quyết dễ dàng và nhanh chóng hơn theo quy tắc luật chung và luật riêng.

Điều 245

§ 1 Ban Cố vấn, trong đó Phó Phụ trách và Quản lý là thành viên do chức vụ (ex officio), hành động như là Hội đồng của Phụ trách.

§ 2 Số các Cố vấn cộng đoàn sẽ do Nội quy riêng ấn định. Hội đồng Tỉnh Dòng hoặc Hạt Dòng, sẽ bầu chọn các Cố vấn cộng đoàn với nhiệm kỳ ba năm. Liền sau đó các Cố vấn ấy vẫn có thể được tái cử nhiều nhiệm kỳ khác.

§ 3 Vì ích chung, tuân theo điều 139 §4 của quyền Nội quy này, Giám tỉnh và hoặc Giám hạt có thể giải nhiệm các Cố vấn cộng đoàn hoặc chấp thuận họ từ nhiệm khi có lý do chính đáng.

§ 4 Nếu đang trong nhiệm kỳ ba năm mà chức vụ một Cố vấn cộng đoàn khuyết vị, Hội đồng Tỉnh Dòng hay Hạt Dòng sẽ bầu chọn một Cố vấn mới dựa trên sự đề cử của Tu nghị cộng đoàn.

MỤC XXIV

VIỆC CƯ TRÚ TRONG MỘT TỈNH DÒNG KHÁC VÀ VIỆC THUYỀN CHUYỂN SANG MỘT TỈNH DÒNG KHÁC

Điều 246

Những anh em cư trú trong một Tỉnh Dòng khác với lý do hợp pháp thì sau hai năm phải được xem là có quyền lợi và bổn phận như các anh em của Tỉnh Dòng ấy. Trong thời gian ấy, anh em ngưng không hưởng các quyền lợi trong Tỉnh Dòng mình nữa, trừ phi các Giám tỉnh đôi bên đã định liệu thể khác sau khi tham khảo ý kiến các anh em liên hệ. Nếu anh em có ý định cư trú ít nhất hai năm, thì ngay từ khi bắt đầu thời gian cư trú, anh em được hưởng các quyền lợi nói trên.

Điều 247

§ 1 Các anh em cư trú tại một Tỉnh Dòng khác sẽ thuộc quyền Phụ trách Nhà dòng nơi mình đang cư trú, hay nếu cư trú ngoài Nhà dòng thì thuộc quyền Phụ trách Nhà dòng gần nhất. Trong những việc quan trọng, họ phải xin phép Phục vụ của Tỉnh Dòng họ

đang cư trú theo quy định của Nội quy Tỉnh Dòng ấy, trừ phi hai Tỉnh Dòng đã thoả thuận với nhau thể khác.

§ 2 Để có thể trao phó cho các anh em cư trú trong một Tỉnh Dòng khác những chức vụ và nhiệm vụ trong Tỉnh Dòng ấy, thì phải có sự ưng thuận của Giám tỉnh của họ; và nếu họ được bầu chọn làm Phụ trách cộng đoàn, thì phải ở lại trong Tỉnh Dòng ấy ít nhất ba năm trọn.

Điều 248

Nếu theo hợp đồng ký kết giữa các Giám tỉnh liên hệ với sự đồng ý của các Ban Cố vấn Tỉnh Dòng và được Tổng Phục vụ xác nhận, một địa hạt hay một Nhà thuộc Tỉnh Dòng thứ nhất được giao cho Tỉnh Dòng thứ hai, thì các anh em thuộc Tỉnh Dòng thứ hai này đang ở trong địa hạt hay Nhà đó, sẽ thuộc quyền Giám tỉnh của mình bao lâu hợp đồng còn hiệu lực.

Điều 249

Để một anh em được phép chuyển và sáp nhập vào một Tỉnh Dòng khác, cần phải có sự ưng thuận của Hội đồng Tỉnh Dòng mình và Hội đồng Tỉnh Dòng kia. Việc chuyển và sáp nhập một anh em khẩn trọng vào một Tỉnh Dòng khác phải được trình báo cho Tổng Phục vụ biết.

PHẦN IV

VIỆC QUẢN TRỊ TÀI SẢN

Điều 250

Các Phục vụ và các Phụ trách phải coi chừng đừng tự mình hoặc để kẻ khác làm cho Hội dòng, Tỉnh Dòng hay Nhà dòng mắc phải những món nợ nặng nề hoặc bị ràng buộc bởi những nghĩa vụ kinh tế, nếu không nắm chắc rằng có thể thanh toán lãi suất của món nợ và thanh toán chính món nợ trong một thời gian không quá lâu.

Điều 251

Tổng Tu nghị phải ấn định trước từ mức tiền nào trở lên thì Tổng Phục vụ phải được sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn hay của Hội đồng Dòng mở rộng biểu lộ bằng phiếu kín, mới có thể vay nợ, di nhượng tài sản hoặc quyết định những nổ chi tiêu ngoại thường.

Điều 252

§ 1 Tu nghị Tỉnh Dòng phải ấn định số tiền ngoại thường mà Giám tỉnh phải được sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng mới có thể chi tiêu.

§ 2 Hội đồng Tỉnh Dòng phải ấn định mức chi tiêu ngoại thường mà Phụ trách phải được sự ưng thuận của Tu nghị cộng đoàn hoặc của Ban Cố vấn cộng đoàn mới có thể chi tiêu, hoặc ấn định cả mức chi tiêu ngoại thường mà Phụ trách phải có phép của Giám

tỉnh, sau khi xin Tu nghị hoặc Ban Cố vấn cộng đoàn bỏ phiếu, mới có thể chi tiêu.

§ 3 Về việc xây cất Nhà ở hay Nhà thờ cũng như sửa đổi sơ đồ các cơ sở, Nội quy riêng sẽ ấn định lúc nào cần phải xin ý kiến hay sự ưng thuận trước của Tu nghị cộng đoàn hay Ban Cố vấn cộng đoàn hoặc Hội đồng Tỉnh Dòng.

Điều 253

Muốn di nhượng những tài sản hoặc vay những món nợ có giá trị cao hơn hai phần ba số tiền, mà quá mức ấy phải chạy đến Tòa Thánh, thì phải có phép bằng văn bản của Tổng Phục vụ với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn và Ban Cố vấn Tỉnh Dòng biểu lộ bằng phiếu kín.

Điều 254

Tuỳ hoàn cảnh khác nhau của mỗi miền hoặc mỗi quốc gia, Tu nghị Tỉnh Dòng phải ấn định trước những tài sản nào có giá trị thấp hơn mức đã được ấn định tại điều trên đây, mà để có thể di nhượng thì phải có phép của Giám tỉnh sau khi được sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng biểu lộ bằng phiếu kín, hoặc là luôn luôn sau khi đã được Ban Cố vấn cộng đoàn hay Tu nghị cộng đoàn đầu phiếu quyết định bằng phiếu kín. Về việc vay nợ cũng vậy. Trong cả hai trường hợp, anh em đều phải giữ đúng luật chung.

Điều 255

§ 1 Mỗi Phụ trách phải báo cáo đúng lúc với Tu nghị Tỉnh Dòng và với Phụ trách mới, bản kê khai động sản của Nhà dòng, đồ thánh dùng trong Nhà thờ và sổ chi thu; bản kê khai và sổ chi thu này phải có chữ ký của Tu nghị cộng đoàn hay của Ban Cố vấn.

§ 2 Tại cuộc họp Tu nghị cộng đoàn và Ban Cố vấn cộng đoàn, anh em chỉ ký vào các bản báo cáo tài chính sau khi kiểm duyệt.

Chương VIII

“CÁC PHỤC VỤ HÃY KHUYÊN RĂN VÀ SỬA DẠY ANH EM VỚI LÒNG KHIÊM NHƯỜNG VÀ BÁC ÁI”

(L 10,1)

MỤC I

VIỆC SỬA LỖI VÀ HÌNH PHẠT ANH EM

Điều 256

§ 1 Anh em nào dùng hình thức ỉn danh hoặc nặc danh, viết thư hay nhờ kẻ khác viết thư vu cáo một anh em, sẽ bị cách chức, nếu đang giữ một chức vụ hoặc một nhiệm vụ nào đó, và mất quyền bầu cử và

đắc cử trong một thời gian dài hay ngắn tùy theo lỗi nặng nhẹ.

§ 2 Anh em nào gieo rắc bất hoà, hoặc phổ biến những lỗi nặng của anh em bên trong hoặc bên ngoài Hội dòng, hoặc viết thư sỉ nhục và phỉ báng ai, và nếu đã nhận lỗi, thì sẽ mất mọi chức vụ và nhiệm vụ trong Dòng và bị tuyên bố mất tư cách để đảm nhiệm bất cứ chức vụ hoặc nhiệm vụ nào, trong khoảng thời gian do Giám tỉnh và Ban Cố vấn Tỉnh Dòng ấn định.

Điều 257

§ 1 Anh em nào không vâng lời Tổng Kinh lý hay Tổng uỷ hoặc khai với các ngài những điều thất thiệt nghiêm trọng hoặc tỏ ra ngỗ nghịch hoặc khinh thường các mệnh lệnh của các ngài, sẽ bị phạt mất quyền bầu cử hoặc đắc cử trong sáu năm hoặc có thể chịu những hình phạt khác.

§ 2 Ai lăng mạ nặng nề Phục vụ hay Phụ trách của mình, hoặc công khai khinh thường mệnh lệnh của các ngài, hoặc âm mưu chống lại quyền bính của các ngài, sẽ bị phạt bằng những hình phạt tương xứng với mức độ nặng nhẹ của lỗi phạm, và nếu cần, thì có thể bị tạm thời mất tư cách đảm nhiệm các chức vụ và nhiệm vụ trong Dòng, và người ấy sẽ làm việc đền bù xứng đáng.

Điều 258

§ 1 Phụ trách nào chểnh mảng đến mức độ đáng kể trong bốn phận cung ứng những sự cần thiết cho cộng

đoàn cũng như cho anh em, sau hai lần cảnh cáo, sẽ bị Giám tỉnh và Ban Cố vấn Tỉnh Dòng cách chức.

§ 2 Phụ trách nào chểnh mảng trong bốn phận triệu tập Ban Cố vấn cộng đoàn hay Tu nghị cộng đoàn, hoặc có họp nhưng không chịu trình bày và xem xét công việc quản trị cộng đoàn theo quy tắc Hiến Chương và Nội quy Dòng, thì sau hai lần cảnh cáo vô hiệu, có thể bị Giám tỉnh cùng với Ban Cố vấn Tỉnh Dòng trừng phạt, kể cả bằng cách truất chức.

Điều 259

§ 1 Phụ trách hoặc một anh em bằng cách nào đó đã lạm dụng hay chiếm hữu cho mình những số tiền hoặc của bố thí để mưu ích cho cộng đoàn hoặc được giao cho mình quản lý thì sẽ bị trừng phạt tùy theo sự gian lận lớn hay nhỏ, lỗi nặng hay nhẹ.

§ 2 Anh em nào thường xuyên không đem thù lao của mình hoặc các thu nhập khác có được với bất cứ danh nghĩa nào về cho cộng đoàn hưởng dùng, cũng như anh em nào ngoan cố không chịu báo cáo sổ chi thu theo luật buộc, hoặc anh em nào có khả năng làm việc mà không chịu làm việc, và vì ở những nên gây thiệt hại nghiêm trọng cho cộng đoàn, thì sẽ chịu những hình phạt theo mức độ nặng nhẹ của tội phạm kể cả bằng hình phạt loại ra khỏi Dòng.

Điều 260

§ 1 Phục vụ hoặc Phụ trách nào khi chưa có phép mà dám phá hủy hay sửa đổi một công trình xây cất

do vị tiền nhiệm khởi công hoặc đã hoàn tất, hoặc chểnh mảng cách đắc tội và nghiêm trọng trong việc bảo trì hay sửa sang khi cần thiết nhà thờ hay các bất động sản khác, sẽ bị cách chức.

§ 2 Phục vụ hoặc Phụ trách hoặc anh em nào chểnh mảng trầm trọng trong việc gìn giữ những vật quý giá về mặt nghệ thuật hay lịch sử, hoặc chiếm hữu những vật ấy cho mình cách trái phép, hoặc di nhượng hoặc phá huỷ các vật ấy, sẽ phải chịu những hình phạt tương xứng với mức nghiêm trọng của lỗi phạm⁵⁸.

§ 3 Anh em nào thu giấu, rút mất hoặc phá huỷ tài liệu lưu trữ trong văn khố, sẽ bị phạt tùy theo mức độ lỗi nặng hay nhẹ.

Điều 261

§ 1 Giám tỉnh có thể nhắc nhở một anh em đang ở trong dịp gần có thể phạm một sai lỗi, hoặc khuyến cáo anh em ấy, vì sau khi điều tra, có lý do nặng để ngờ rằng người anh em ấy sẽ phạm một sai lỗi.

§ 2 Theo GL 1339 §2, ngài cũng có thể sửa dạy một anh em làm những hành vi gây gương xấu hoặc làm xáo trộn Dòng trầm trọng.

§ 3 Giám tỉnh có nhiệm vụ ra một việc đền tội ở tòa ngoài theo GL 1340 cho tất cả các anh em lệ thuộc ngài theo quy tắc của Nội quy Dòng.

⁵⁸ X. GL 638 §3.

Điều 262

Để khỏi phải chịu các hình phạt đã ra, anh em được phép thượng cầu và đơn thượng cầu có hiệu lực phó thẩm, miễn là giữ đúng luật chung và điều 139 §3 của quyển Nội quy này.

MỤC II

VIỆC CHUYỂN ĐỔI VÀ RỜI BỎ TU HỘI

Điều 263

§ 1 Một anh em đã khẩn trọng thể chỉ có thể chuyển sang một Hội dòng khác, khi được Tổng Phục vụ chấp thuận với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, và được Hội dòng kia chấp nhận chiếu theo luật⁵⁹.

§ 2 Để một thành viên đã khẩn trọn đời trong một Hội dòng khác có thể chuyển sang Dòng chúng ta, thì phải tiến hành thủ tục theo đúng luật lệ, và người ấy phải sống ít nhất ba năm trong một Nhà của Dòng, dưới sự hướng dẫn của một anh em có khả năng thích đáng, trước khi được chấp nhận cho khẩn trọng thể, miễn là giữ đúng luật.

Điều 264

§ 1 Tổng Phục vụ vì một lý do nghiêm trọng và với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, có thể ban cho

⁵⁹ X. GL 684 §1.

một anh em khẩn trọng, đặc pháp sống ngoại vi nhưng không được quá ba năm, và nếu anh em ấy là một giáo sĩ thì phải có sự đồng ý trước của Đấng Bản Quyền nơi anh em ấy sẽ đến cư trú. Việc triển hạn hoặc ban đặc pháp ngoại vi trên ba năm được dành riêng cho Tòa Thánh⁶⁰.

§ 2 Do lời thỉnh cầu của Tổng Phục vụ dựa trên những lý do nghiêm trọng và sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, Tòa Thánh có thể áp đặt chế độ ngoại vi cho một anh em, nhưng mọi người phải đối xử với nhau theo đức bác ái và sự phải lẽ⁶¹.

Điều 265

§ 1 Một anh em sống ngoại vi thì được tháo gỡ khỏi những ràng buộc không thể dung hoà với hoàn cảnh sống mới của mình, vẫn lệ thuộc vị Phục vụ của mình và cả Đấng Bản Quyền sở tại nữa, và được các ngài chăm sóc, nhất là nếu là giáo sĩ. Anh ấy có thể mặc áo dòng, trừ phi đã ấn định thể khác trong đặc pháp ngoại vi, nhưng anh ấy không có quyền bầu cử và đắc cử⁶².

§ 2 Nếu một anh em sống ngoại vi mắc nợ và bị ràng buộc bởi những nghĩa vụ nào mà không có phép của Giám tỉnh, chính người anh em ấy phải lãnh trách nhiệm, cũng không phải Tỉnh Dòng hoặc Nhà dòng. Điều

⁶⁰ X. GL 686 §1

⁶¹ X. GL 686 §3.

⁶² X. GL 687.

này cũng áp dụng cho trường hợp một anh em vắng mặt bất hợp pháp khỏi Nhà dòng⁶³.

Điều 266

§ 1 Vì những lý do chính đáng, và sau khi đã nghe ý kiến của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, Giám tỉnh có thể quyết định không nhận cho một anh em đã mãn hạn khẩn tạm khẩn lại⁶⁴.

§ 2 Bệnh tật thể lý hoặc tâm lý, dù mắc sau khi khẩn mà làm cho một anh em nói đến trong khoản trên đây không có khả năng sống đời sống trong Dòng theo sự thẩm định của các chuyên viên, thì trở thành lý do khiến cho anh em ấy không được khẩn lại hoặc khẩn trọng thể, trừ phi anh em ấy mắc bệnh do sự chênh mảng của Dòng hoặc do công việc anh ấy làm trong Dòng⁶⁵.

§ 3 Tuy nhiên, nếu một anh em đang trong thời gian khẩn tạm mà mắc phải bệnh điên, thì cho dù không có khả năng để khẩn tiếp, anh em ấy vẫn không thể bị thải hồi khỏi Dòng⁶⁶.

Điều 267

Đối với một anh em đã ra khỏi Dòng cách hợp pháp sau khi mãn kỳ tập hoặc mãn lời khẩn, Tổng Phục vụ với sự ưng thuận của Ban Tổng Cố vấn, có thể nhận

⁶³ X. GL 639 §3.

⁶⁴ X. GL 689 §1.

⁶⁵ X. GL 689 §2.

⁶⁶ X. GL 689 §3.

vào tu lại mà không buộc làm lại kỳ tập; nhưng Tổng Phục vụ phải ấn định thời gian thử cân xứng trước khi nhận cho khẩn tạm và ấn định thời gian khẩn tạm trước khi nhận cho khẩn trọng thể, theo quy tắc điều 104 của quyển Nội quy này⁶⁷.

MỤC III

VIỆC THẢI HỒI ANH EM

Điều 268

Nếu luật không buộc sử dụng biện pháp thải hồi, thì trước tiên Giám tỉnh hãy ân cần tìm kiếm người anh em phạm lỗi, hãy khuyên bảo với tình bác ái, và phải khuyên bảo nhiều lần, đồng thời cố gắng giúp đỡ và đưa người ấy đến chỗ sửa mình để kiên trì sống trong ơn gọi của mình.

Điều 269

§ 1 Phải thải hồi theo đúng quy tắc luật chung anh em nào phạm các lỗi nói trong Giáo Luật điều 1397, 1398 và 1395.

§ 2 Nếu một anh em sống ngoại vi không trở về trong vòng sáu tháng sau thời hạn ngoại vi hết hiệu lực, người ấy có thể bị thải hồi ra khỏi Dòng. Cũng có thể thải hồi một anh em vì những lý do khác, nếu đó là

⁶⁷ X. GL 690 §2.

những lý do nghiêm trọng, bề ngoài, có thể quy trách và minh chứng theo pháp luật, như đã ấn định trong Giáo Luật điều 696 và nếu giữ đúng quy tắc luật chung.

§ 3 Cũng có thể thải hồi một anh em khẩn tạm, cả vì những lý do ít quan trọng hơn những lý do được ấn định trong Giáo Luật điều 696 §1.

Điều 270

Người anh em đó luôn luôn có trọn quyền liên lạc với Tổng Phục vụ và trực tiếp trình lên ngài lời biện hộ cho mình⁶⁸.

§ 1 Việc ban hành nghị định thải hồi một anh em thuộc thẩm quyền Tổng Phục vụ với Ban Tổng Cố vấn và để thành sự, Ban Tổng Cố vấn này phải có ít nhất bốn thành viên, Tổng Phục vụ cùng với Ban Tổng Cố vấn phải hành động cách đồng đoàn trong việc cân nhắc cẩn thận các bằng cứ, lý chứng và lời biện hộ. Nếu các ngài đã quyết định bằng phiếu kín ra nghị định thải hội thì để thành sự, nghị định này phải trình bày ít là vắn tắt những lý do căn cứ vào pháp luật và sự kiện⁶⁹.

§ 2 Nghị định thải hồi chỉ có hiệu lực và được phép gửi đi để thi hành sau khi được Tòa Thánh xác nhận. Và để thành sự, nghị định phải nêu rõ quyền của kẻ bị thải hồi được thượng cầu lên quyền bính có thẩm

⁶⁸ X. GL 698.

⁶⁹ GL 699.

quyền trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được nghị định. Việc thượng cầu có hiệu lực đình chỉ⁷⁰.

Điều 271

§ 1 Các Phục vụ và anh em hãy quan tâm đến lợi ích thiêng liêng, luân lý và xã hội của những người đã ra khỏi Dòng hoặc bị thải hồi, hãy giúp đỡ họ tùy theo cách xử sự phải lẽ và nhu cầu của họ, thời gian họ sống trong Dòng và những lợi ích Dòng đã nhận được từ họ⁷¹.

§ 2 Nội quy riêng sẽ ấn định những quy tắc cụ thể về việc giúp đỡ họ.

⁷⁰ GL 699.

⁷¹ GL 699.